



Hoa mạn trắng

Xuân Quỳnh

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuguan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Tìm bố](#)

[THẦY GIÁO DẠY VẼ](#)

[THẰNG BÊM](#)

[HOA MẬN TRẮNG](#)

[ÔNG NỘI VÀ ÔNG NGOẠI](#)

[NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG](#)

[QUÀ TẶNG CHÚ HÈ](#)

[ĐỨA TRẺ NHÚT NHÁT](#)

[BAN LỘC](#)

[BẾN TÀU TRONG THÀNH PHỐ](#)

[NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI](#)

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
Tìm bố



MỤC LỤC

Tìm bố

Thầy giáo dạy vẽ

Thằng Bê

Hoa mạn trắng

Con sáo của Hoàn

Ông nội và ông ngoại

Người cô của bé Hương

Quà tặng của chú Hề

Đứa trẻ nhút nhát

Bạn Lộc

Bến tàu trong thành phố

Người làm đồ chơi

TÌM BỐ

Trước kia tôi cũng có một người bố, tôi thường gọi rõ cả tên bố tôi là “bố Hải”. Vì tôi yêu bố tôi, tôi gọi thế để phân biệt rõ bố tôi với bố các bạn khác.

Năm ấy tôi mới lên bảy tuổi, tôi rất hay leo trèo nghịch ngợm, làm bố tôi vất vả vì tôi nhiều. Có lần nhà tôi mới làm gác xép xong, cầu thang gỗ mới đặt gá vào chưa chằng buộc gì, tôi không biết liền nhảy phóc lên rất mạnh, thế là cả cái cầu thang trượt đi, đổ sập xuống sàn đá hoa, đập lên hai bàn chân tôi. Tôi ngất lịm đi. Khi tỉnh dậy tôi thấy mình đang nằm trong bệnh viện, hai bàn chân quấn đầy băng và đau ghê gớm. Bên cạnh tôi là bố Hải và mẹ tôi đang ngồi nhìn tôi lo lắng.

- Con có đau lắm không? Bố tôi hỏi.

- Con què rồi – tôi khóc – Không đi được nữa rồi.

- Không què được đâu – bố an ủi – Con chịu khó nằm yên rồi sẽ khỏi.

- Con nghịch quá! - Mẹ tôi bảo, giập nát cả mười đầu ngón chân, bố Hải phải bế con chạy ngay đến bệnh viện.

Khi khỏi chân, ra viện được một thời gian, tôi lại gây ra một vụ rắc rối khác. Tôi sang chơi hàng xóm, vật nhau với bạn Minh, ngã vào cái phích thế là vừa bị bỏng vừa làm vỡ ruột phích. Lần ấy bố Hải phải mang cái phích nhà tôi sang đền nhà bạn Minh. Lại phải thuốc thang, chăm sóc tôi hàng tuần tôi mới khỏi.

Biết tính tôi hay nghịch ngợm, bố Hải mua tre về rào chắn thêm ở các lan can gác. Các loại thuốc uống bố cất vào trong tủ khóa lại vì sợ tôi hay bắt chước người lớn uống lung tung, mà tính tôi lại tham, uống thuốc cũng uống nhiều và chọn viên to. Bố còn dặn mẹ là khi nấu nướng phải hết sức chú ý, đừng cho tôi xông vào bếp, quai chảo đang đun phải quay vào phía trong để phòng tôi bất thành linh với vào chảo. Các tai xoong và quai ấm đều được quấn bọc bằng dây điện bọc ni lông để lỡ tôi có cầm vào thì không bị bỏng...

Bố Hải tôi cẩn thận và tháo vát, các việc chính trong nhà thường do bố tôi lo liệu vì mẹ tôi thì vụng lại bị yếu tim. Thỉnh thoảng mẹ tôi thường bị xây

xâm mặt mày. Nghe người ta nói là khi sinh tôi mẹ cũng suýt chết. May nhờ có ông bác sĩ giỏi mổ cho và nhờ bố tôi chăm sóc hết lòng mới qua khỏi.

Trong khu tập thể nhà tôi, bố Hải nổi tiếng là người chăm sóc gia đình rất chu đáo. Ai cũng bảo mẹ tôi là:

- Chị thật là hạnh phúc. Có người chồng thương yêu, chăm sóc vợ con hết ý đấy.

Mỗi lần nghe vậy mẹ tôi chỉ mỉm cười, lặng lẽ mà nét mặt mẹ vẫn có gì như là buồn buồn thế nào ấy. Đúng là bố Hải tôi rất chăm chỉ, thương yêu tôi và chả bao giờ to tiếng với mẹ tôi, nhưng hai người rất ít chuyện trò vui vẻ với nhau, thường chỉ trao đổi với nhau về những việc cần thiết trong gia đình. Hình như đêm khuya hai người thường rì rầm nói chuyện gì với nhau nhưng mà tôi không để ý – vì lúc đó tôi đã buồn ngủ quá rồi.

Có một đêm tôi chợt tỉnh dậy, vẫn thấy bố mẹ tôi rì rầm trò chuyện. Tự nhiên tôi nảy ý tò mò lắng nghe xem hai người nói gì. Lúc ấy tôi đã tỉnh ngủ hẳn nhưng vẫn giả vờ như đang ngủ say lắm.

- Anh đã cố gắng quên đi tất cả – bố tôi nói – Vì em vì đứa trẻ, sáu bảy năm trời nay, mà hình như em vẫn chưa quên mọi điều, hơn nữa hẳn ta vẫn còn liên hệ với em, hẳn không cho anh sống yên được nữa.

- Anh tha lỗi cho em – mẹ tôi nói – và hiểu cho em không phải là như thế. Đó chỉ là sai lầm trong chốc lát. Hồi ấy em thật là khổ sở về mọi điều. Anh thì đi bộ đội biệt tăm, bao nhiêu thư từ em gửi đi mà chả có một thư nào của anh gửi về. Em ốm đau, cô quạnh... người ta giúp đỡ em... Bây giờ thì em đã quên hết, chỉ còn lại trong em về lỗi lầm đối với anh thôi. Còn anh ta, nếu như có chút liên hệ nào thì đó là vì anh ta cũng còn sự liên quan ấy. Anh nên thông cảm.

- Anh hiểu và thương em, bố tôi nói – nhưng thông cảm với hẳn ta thì không bao giờ. Tại sao hẳn ta không để cho anh và em yên ổn để nuôi đứa con này. Hẳn đã xúc phạm đến gia đình anh, bây giờ hẳn còn muốn gì nữa chứ! Trời ơi, anh phát điên lên mất. Anh muốn là chúng ta lại sống yên ổn như trước, thế mà...

- Em biết – mẹ tôi nói – Chả bao giờ chúng ta còn như trước được nữa, em

thì lúc nào cũng mặc cảm về tội lỗi, còn anh thì chẳng bao giờ quên được mọi chuyện. Thấy anh càng chăm sóc con và em bao nhiêu em lại càng khổ tâm bấy nhiêu. Em đã nghĩ nhiều về điều này: em muốn em và anh được thanh thản. Có nhẽ em và anh chia tay nhau thì hơn.

- Xin em đừng nói thế – bố tôi nói – Anh không có ý định ấy vì thằng bé thì nhỏ dại, em lại vất vả ốm đau...

- Em biết ơn anh lắm – mẹ tôi nói – nhưng anh hãy nghe em. Cố gắng mà làm gì. Nếu chỉ vì thương em mà sống với em thì đấy là một sự trừng phạt em.

- Em đã nói thế thì tùy em thôi – bố tôi nói – Em muốn giải quyết sao cho em nhẹ nhàng nhất anh cũng vui lòng.

Nghe qua câu chuyện của bố mẹ, đầu óc non dại của tôi lúc bấy giờ còn chưa hiểu hết, nhưng tôi chỉ thấy trong lòng lo buồn lắm. Tôi luôn luôn tự hỏi “chẳng lẽ bố mẹ tôi, hai người vẫn thương yêu nhau và thương yêu tôi đến thế lại định không cùng ở với nhau nữa ư? Còn tôi, tôi sẽ ở với ai. Nếu như ở với mẹ thì tôi lại nhớ bố Hải, ở với bố Hải thì lại chẳng có mẹ bên cạnh. Khi ấy tôi sẽ buồn và khổ lắm. Trời ơi! Sao hai người lại không biết được điều ấy nhỉ? Đáng ra bố mẹ tôi phải biết là tôi cũng buồn lắm chứ, buồn khổ chẳng khác gì bố mẹ tôi đâu. Hay bố mẹ tôi nghĩ rằng những đứa trẻ không bao giờ biết buồn. Mà đúng ra thì họ chả nghĩ gì về tôi cả, chả hiểu gì cả. Tôi bé bỏng thế này mà nỗi khổ thì thật là to lớn quá!”

Dù là còn bé, tôi cũng nghĩ được mọi điều, nhưng tôi biết, thường là người lớn tự quyết định mọi việc, không bao giờ cho trẻ con bàn bạc vào. Vậy nên tôi im lặng chịu đựng một mình. Sự chia cách gia đình luôn luôn ám ảnh tôi trong lúc ăn, lúc chơi cũng như trong giấc ngủ. Bữa cơm, tôi cứ len lét hết nhìn bố lại đến nhìn mẹ y như mình vừa làm vỡ cái bát. Còn bố mẹ tôi thì chẳng buồn nhìn tôi và cũng chẳng nhìn nhau, hai người cứ nhìn đâu đâu ấy. Ban đêm, tôi hay nằm mơ, mơ toàn những chuyện chẳng ra đầu ra đuôi gì, khi tỉnh dậy là quên hết. Một lần tôi mơ một giấc mơ thật là sợ, tỉnh dậy tôi vẫn còn nhớ hết. Tôi mơ thấy tôi đang xem xiếc cùng bố mẹ, thì bị con hổ rạp xiếc tạt chết. Bố mẹ đem tôi ra nghĩa trang chôn, rồi bỏ tôi ở lại một mình. Tôi nằm ở dưới đất vừa lạnh lại vừa tối. Bóng mấy cây phi

lao cứ chạy qua chạy lại trước mặt tôi. Các bia mộ đều có chân và có mặt, chúng xếp hàng đi từng đoàn tiến về phía tôi. Tôi sợ quá, gào lên gọi bố mẹ, xin bố mẹ mang tôi về nhà, mà chẳng ai nghe thấy, cũng có thể nghe thấy mà hai người vẫn cứ lảng lảng đi xa dần, mỗi người đi một đường. Thế là tôi khóc, tôi vùng vẫy mà không sao dậy được. Vừa lúc đó tôi nghe có tiếng gọi rất xa của mẹ tôi:

- Thân, Thân ơi, con làm sao thế?

- Bố mẹ đi đâu, bố mẹ đi đâu rồi. Tôi hỏi lúc dở tỉnh dở mê.

- Con mê ngủ rồi – bố tôi nói và ôm lấy tôi – bố mẹ vẫn nằm cạnh con đây mà.

Một tay tôi nắm lấy cánh tay bố, tay kia quờ sang bên cạnh vẫn thấy mẹ, tôi mới yên tâm ngủ tiếp.

Thế rồi có một ngày, bố Hải bỏ tôi mà đi thật. Hôm ấy, đi học về tôi không thấy bố. Bữa cơm chỉ có hai mẹ con ăn với nhau. Tôi rụt rè hỏi mẹ:

- Bố Hải đâu hở mẹ?

- Bố đi công tác.

- Sao hôm qua bố Hải chả nói gì với con.

Mọi khi, trước khi bố đi bố hay dặn dò tôi từng li từng tí. Nào là không được nghịch ngợm, nào là phải nghe lời mẹ rồi bố về sẽ có quà. Thấy nét mặt tôi ỉu xiu, mắt mẹ cũng rưng rưng.

- Sao bố đi công tác mà mẹ lại khóc – tôi hỏi – Mẹ nhớ bố à.

- Ừ.

- Con cũng thế.

- Thôi, ăn đi con, mẹ nói rồi gắp thêm cho tôi miếng trứng vào bát.

Hai hôm sau tôi thấy bố tôi lại trở về, tôi mừng quá reo lên:

- A, bố Hải về rồi, bố về rồi, bố không phải đi công tác nữa chứ?

Tôi ôm choàng lấy bố như muốn giữ không cho bố đi đâu. Bố tôi cũng ôm chặt tôi, xoa đầu, vuốt ve tôi. Sau một lát im lặng, bố nói:

- Con ạ, bố về để lấy một ít quần áo và đồ đạc cần thiết rồi bố lại phải đi.

Con ở nhà ngoan, nghe lời mẹ, đừng nghịch ngợm bố sẽ mua quà cho.

- Con chẳng thích quà đâu, con chỉ thích bố Hải ở nhà với con thôi, bố Hải đừng đi công tác nữa.

Tôi nói rồi càng bám chặt lấy bố hơn.

- Thôi con – mẹ tôi nói – con ra đây với mẹ cho bố sửa soạn đồ đạc. Đừng làm phiền bố nữa.

Bố tôi lấy quần áo, hộp cạo râu lại cả sách vở bỏ hết vào một cái vali to.

- Anh chỉ mang đi những thứ cần thiết – Bố nói với mẹ - Còn tất cả để lại cho em và con...

- Thôi đi anh – mẹ tôi vừa nói vừa ra hiệu cho bố và nhìn tôi – Bố tôi im bật.

Bố gỡ một bức tranh đang treo trên tường, bức tranh do tôi vẽ bằng bút dạ nguệch ngoạc hình ba người: Mẹ, bố Hải và tôi đang đi xem con công ở công viên. Bức tranh này bố Hải vẫn thích, bố thường nói với mẹ: “Đúng là suy nghĩ của trẻ con, tất cả ba người đều đứng thành hàng ngang cùng với con công nhìn thẳng ra ngoài, thế mà lại gọi là đi xem con công mới vui chứ!”. Bây giờ bố đang đứng đó, tần ngần cầm bức tranh rụt rè hỏi tôi:

- Con cho bố Hải cái tranh này nhé?

- Vâng – Tôi trả lời – Nếu như bố thích, bao giờ bố về con sẽ vẽ cho bố nhiều, thật nhiều tranh con công nữa kia. Thế bố đi công tác có lâu không?

- Lâu.

- Lâu là bao nhiêu ngày?

- Chưa biết con ạ.

Thấy tôi phụng phịu, bố Hải kéo tôi lại, ôm chặt tôi vào lòng rồi bỗng dưng buông lỏng tôi ra, hờ hững nghĩ đâu đâu ấy. Tôi đã quen cái cách ấy của bố nhiều lần, nhưng lần này, qua cái cử chỉ ấy tôi cảm thấy bố Hải sẽ bỏ tôi mà đi mãi mãi. Mẹ tôi thì rầu rĩ nhìn hai bố con tôi mà chẳng nói gì.

Lần ấy, rất lâu không thấy bố Hải về. Nhưng thỉnh thoảng bố lại gửi cho tôi những thứ mà tôi thích: kẹo cao su, màu nước, bút dạ và bút chì màu. Mãi sau, mẹ tôi mới nói cho tôi biết là bố mẹ đã quyết định không sống với nhau nữa. Khi tôi hỏi lý do thì mẹ tôi chỉ trả lời qua loa là: “Bố mẹ cần phải thế, khi nào lớn con sẽ hiểu...”.

Từ đấy mẹ tôi càng hết sức chiều chuộng và bù đắp cho tôi. Thỉnh thoảng bố Hải có về thăm, mỗi lần về lại cho tôi bao nhiêu là quà.

Sau ba năm, sự thiếu bố Hải bên cạnh dần dần tôi cũng quen đi, thì bỗng

nhiên mẹ tôi lấy chồng. Chồng của mẹ là một cán bộ hành chính trong một cơ quan nào đó- Khi ấy ông chừng bốn tư, bốn lăm tuổi. Trông ông, tôi chẳng có cảm tình chút nào, ông có một cái nốt ruồi ở mang tai có ba cái lông dài dài trên cái nốt ruồi ấy mà ông chẳng chịu cắt. Sáng dậy ông hay súc miệng nước muối. Mỗi lần súc miệng ông cứ ngửa cổ lên òng ọc rất lâu rồi mới nhổ.

Trước khi lấy mẹ, ông có qua lại thăm mẹ nhiều lần. Mẹ tôi gọi ông là anh Thành. Tôi cứ ngỡ ông là họ hàng của mẹ, tôi cũng gọi bác Thành. Tính bác Thành cẩn thận, chu đáo, mỗi lần đến bác không chỉ đến chơi không, mà bao giờ bác cũng làm lụng, sắp đặt cái gì đó. Lần thì bác dọn nhà, thau, phi nước, lần thì sửa điện, chữa cánh cửa... Có khi bác còn mang tem phiếu đi mua đường và nước mắm hộ mẹ tôi nữa. Tôi cảm thấy bác để ý đến việc nhà hơn là để ý mẹ chứ đừng nói gì đến tôi nữa. Những lúc bác Thành loay hoay làm việc nọ việc kia thì tôi chạy ra chạy vào chơi quanh quẩn. Bác nhìn tôi thờ ơ như nhìn đứa trẻ hàng xóm. Tôi chẳng hiểu bác yêu tôi hay ghét tôi. Còn tôi, tôi cũng chẳng yêu, chẳng ghét bác Thành – Tôi chỉ để ý xem xét bác thôi. Đùng một cái, tôi biết tin là mẹ tôi sắp lấy bác Thành, tôi buồn lắm. Mấy năm trước đây tôi đã mất bố Hải rồi, bây giờ lại sắp mất cả mẹ nữa. Tôi ôm mẹ khóc nức nở:

- Mẹ ơi, mẹ đừng bỏ con đi lấy bác Thành – mẹ lấy bác Thành thì con ở với ai?

- Mẹ xin con – mẹ tôi dỗ – con đừng khóc nữa, mẹ vẫn ở đây với con, cả bác Thành cũng về đây, chúng ta vẫn sống như bây giờ, mẹ vẫn thương yêu con, lại thêm bác Thành nữa, bác sẽ chăm sóc con như bố Hải.

- Không – tôi vùng vằng thoát khỏi tay mẹ – Chả như bố Hải được đâu. Con ghét bác Thành lắm.

- Con chưa hiểu bác Thành thôi – mẹ tôi nói – Nếu con hiểu con sẽ thương bác đấy. Trước kia bác cũng có một gia đình ở quê, vợ bác chết, bác phải nuôi con nhỏ một mình. Không có nhà riêng, phải ở nhà tập thể của cơ quan, thấy bác vất vả, mẹ bác đón con nhỏ về quê nuôi, tên con bác là Tươi. Tươi năm nay đã mười bốn tuổi. Mẹ định bảo với bác là đón cả Tươi ra đây ở với con cho có chị có em... Con bằng lòng chứ?

Tôi thôi không phản đối mẹ nữa nhưng thực sự tôi vẫn chưa có thể yêu bác Thành được.

Khi về ở hẳn nhà tôi, bác cũng chẳng gây cho tôi một chút cảm tình nào hơn. Bác vẫn chăm chỉ việc nhà, bác bắt cả chị Tươi làm suốt ngày, nhiều khi đáng lẽ việc không cần phải làm bác cũng bắt chị làm, ví dụ như bác bắt chị đánh bóng các nồi chảo, lấy tăm dậm lại những nan rá bị rách. Buổi sáng khi bác ngủ dậy là bác khua cả nhà dậy, nhất là chị Tươi.

- Có việc gì đâu mà bắt nó dậy sớm – mẹ tôi bảo – Nó đi học buổi chiều, buổi sáng cứ để nó ngủ muộn cho nó khỏe.

- Khỏe gì không biết – bác nói – ngủ muộn rồi quen lười biếng đi, chỉ tổ hư thân thôi.

Đối với tôi, bác ít mắng mỏ nhưng cũng chẳng gần gũi quan tâm, chỉ thỉnh thoảng bác sai tôi đi mua diêm, mua muối và những việc lặt vặt trong nhà. Tuy vậy đối với bác tôi vẫn cảm thấy mình như đứa trẻ hàng xóm. Tôi càng nhận thấy rõ là bác để ý đến mọi việc chứ không quan tâm đến mọi người. Trước khi lấy bác, mẹ tôi bảo “bác sẽ thay bố Hải để yêu thương săn sóc tôi” nhưng khi bác về ở với mẹ con tôi, tôi lại thấy là bác thay mẹ tôi để quản lý mọi việc trong nhà. Chính bác Thành là người giữ tiền và phân phối mọi chi tiêu. Bác bảo với mẹ:

- Em luộm thuộm lắm – Tem phiếu để lung tung, khi cần mua tìm chẳng thấy. Đi chợ thì hay nhầm lẫn mất tiền. Thôi để anh giữ cho mọi thứ, và chi tiêu chợ hàng ngày cho dễ nhớ.

Tất nhiên là mẹ tôi mừng rơn, vì tính mẹ ầu và không tháo vát. Thế là mỗi ngày bác lại chi tiền chợ cho chị Tươi hoặc mẹ tôi, bác dặn đi mua bán rất cẩn thận. Bác có một quyển sổ riêng ghi chép các mục chi tiêu hàng ngày: có lần tôi liếc trộm mấy dòng ghi trong sổ:

Lạc – 18 đồng. (chú thích: đậu phộng)

Rau – 12 đồng.

Trứng – 38 đồng [2 quả] v.v...

Đôi khi bác cần nhắc mẹ tôi là nhà có thức ăn rồi còn mua thêm đậu, hoặc nhắc chị Tươi là đi chợ về còn ba đồng chưa đưa lại cho bác. Có những lúc sự cần nhắc lên cao độ trở thành to tiếng giữa hai người:

- Cô hoang toàng lắm – bác Thành mắng mẹ – Cô tiêu pha như thế này thì chỉ có bán cả cơ nghiệp đi mà ăn.

- Cơ nghiệp! – mẹ tôi cãi – Anh chỉ làm to chuyện. Chẳng qua là mấy cái nồi, mấy cái bát chứ gì! Đúng là bán đi cũng chẳng đủ ăn một tháng.

Những cuộc va chạm giữa mẹ và bác Thành ngày càng nhiều. Mẹ tôi trở nên buồn phiền mà tôi thì càng chán bác. Còn bác thì nhìn tôi như một vật trở ngại trong nhà chứ không phải trẻ con hàng xóm nữa. Có lần bạn bác đến chơi, nhân bàn về cuộc sống đắt đỏ khó khăn, ăn tiêu tốn kém, bác chỉ vào tôi và nói:

- Thằng Thân nhà tôi nó ăn khỏe có khi còn hơn người lớn ấy. Không có gì tốn bằng cái ăn. Các cụ ngày xưa đã có câu “Miệng ăn núi lở” mà lại.

Nghe bác nói, tôi vừa bực tức vừa tủi thân. Bố Hải tôi trước kia chẳng bao giờ nói thế mà lại còn dỗ dành cho tôi ăn kia. Đàng này cứ mỗi bữa ăn là một lần tôi thấy khổ nhục. Tôi chỉ dám ăn hai bát cơm., chẳng dám xoi xói gấp thức ăn như hồi ở với bố Hải. Mẹ tôi biết ý, thường lẳng lặng gấp thức ăn vào bát cho tôi. Thấy vậy bác nói gióng lên:

- Chan canh rồi thì không cần phải ăn thức ăn.

Nhiều lần tôi hậm hực nói riêng với mẹ:

- Bác Thành ghét con, lúc nào cũng mắng con về chuyện ăn uống, bác làm như con ăn tham, ăn hết của bác ấy. Trước kia không có bác Thành mẹ vẫn nuôi được con cơ mà, phải không mẹ.

- Con nên thương bác – Mẹ tôi không trả lời vào câu hỏi của tôi mà lại khuyên giải – Vì trước kia bác nghèo lắm, phải hà tằn hà tiện để nuôi chị Tươi. Bây giờ bác cũng chẳng làm gì ra tiền ngoài đồng lương và tiền trợ cấp thêm của cơ quan. Cũng là vì bác lo xa cho cả gia đình đấy thôi. Con xem, chính bác cũng chả dám ăn mặc gì nhiều.

Có lẽ mẹ tôi nói đúng, bác Thành chả mấy khi ăn nhiều, còn mặc thì xuềnh xoàng cũng toàn quần áo cũ. Bác đối với chị Tươi cũng khe khắt như vậy.

Nhưng chị Tươi ít bị nhắc nhở về ăn uống như tôi vì chị ăn ít lại rất là ý tứ

– Có nhiều khi chị chỉ cần chan canh với vài quả cà là xong bữa cơm.

Chị Tươi năm ấy mười bốn tuổi mà tôi cảm thấy chị rất lớn, lớn như một cô gái mười sáu, mười bảy tuổi ấy. Chị có hai hàm răng rất trắng lại có chiếc

răng nanh khênh ở hàm trên nên chị cười rất tươi giống như cái tên của chị. Chị nhanh nhẹn, tháo vát, luôn giành lấy mọi việc trong nhà để làm. Chị thường bảo với mẹ tôi:

- Chẳng có việc gì đâu, cô cứ để cháu làm, cháu làm được mà.

Mỗi khi nhìn xuống đường, thấy mẹ tôi đi làm về, chị chạy ngay xuống cầu thang, bê xe lên gác cho mẹ.

Mẹ tôi rất yêu chị Tươi, cả tôi cũng vậy, yêu cái nét hay làm, cái tính tình vui vẻ cởi mở của chị. Thỉnh thoảng đi chợ về chị lại bớt dăm ba đồng mua cho tôi cái bánh chưng hoặc mấy quả táo. Một lần mẹ tôi và chị Tươi đi vắng, bác Thành sai tôi ra chợ mua lạng lạc, về bác cân lại không đủ, bác bắt tôi phải mang trả lại bà hàng lạc. Tôi nhất định không đi, thế là bị bác mắng cho túi bụi. Tôi ức quá òa lên khóc. Vừa lúc ấy chị Tươi về. Một tay chị cầm lấy gói lạc, một tay nắm tay tôi, chị bảo tôi dẫn chị ra hàng lạc. Ra đến nơi chị nói với bà bán hàng rất nhẹ nhàng, vui vẻ:

- Bác ơi, em cháu nó vừa mua lạc của bác. Có lẽ bác cân nhầm, chưa đủ lạng đâu, bác xem lại xem kẻo em cháu bị mắng.

Bà hàng đặt gói lạc lên đĩa cân cân lại, thấy hơi non, bà đưa thêm cho một dúm tới khi bên đĩa cân đặng lạc trĩu hẳn xuống. Mọi việc thế là đã êm đẹp. Nhưng tôi vẫn không nguôi uất ức. Bữa ấy tôi quyết định nhịn cơm cho bác Thành biết tay. Mẹ tôi, rồi cả chị Tươi nữa đỡ dành mãi, tôi vẫn quyết không ăn. Bác Thành thì bực tức nói là “Không ăn càng còn”. Tôi càng tủi nhục, đứng lì lợm ở góc nhà. Lúc ấy tôi nghĩ đến bố Hải của tôi. Nếu như là bố Hải thì bố chả bao giờ bắt tôi đi trả lại gói lạc. Tôi không ăn cơm, bố sẽ đỡ dành cho ăn bằng được. Nếu không, bố sẽ mua bún, mua phở cho ăn. Đằng này: “Không ăn càng còn”, người đâu mà độc ác thế, mà tôi có ăn của người ấy đâu kia chứ... Tôi ngửi thấy mùi cơm và mùi đậu rán bốc lên thơm phức, tôi nghe tiếng bát đũa va vào nhau lách cách. Tôi bỗng thấy đói, đói cồn cào. Nhưng tôi đã quyết rồi, nhất định sẽ không ăn cho bác ấy biết tay. Tôi bỏ ra ngoài hành lang nhìn xuống đường cho nguôi cơn đói. Nhưng không sao quên được. Tuy không quay lại, tôi vẫn như nhìn rõ mâm cơm có đĩa đậu rán vàng, bát nước rau muống vắt chanh và... mọi người đang ăn ngon lành. Còn tôi thì đói, đói quá! Ước gì có bố Hải ở đây nhỉ, bố

chỉ cần nói một câu là tôi ăn ngay thôi, ước gì?...

Cả nhà đã ăn xong, chị Tươi đi rửa bát. Sau khi rửa bát chị Tươi chạy ra hành lang tìm tôi, chị dúm vào tay tôi một gói giấy. Tôi mở ra thấy có bốn miếng đậu rán vàng, thơm phức không thể nhịn hơn được nữa, tôi ngồi thụp xuống, quay mặt ra đường, ăn ngẫu nhiên. Chưa bao giờ tôi thấy ngon miệng như thế. Mãi tới chiều, khi bác Thành đi vắng, mẹ tôi dỗ dành mãi tôi mới chịu ăn cơm. Chị Tươi cũng dỗ tôi, chị còn bảo:

- Đừng giận bố chị. Tính ông ấy thế. Thực ra ông ấy cũng chả sung sướng gì đâu. Chị thì quen rồi nhưng chỉ thương em.

Nghe chị nói, tôi thấy thương chị, thương mẹ tôi và thương cả tôi nữa. Tôi càng ghét bác Thành – Sao bác làm khổ nhiều người thế. Mẹ tôi thì ngày càng buồn phiền, các cơn choáng váng xây xẩm mặt mày nhiều hơn trước. Những cuộc va chạm giữa mẹ tôi và bác Thành, giữa tôi và bác Thành cũng ngày càng nhiều hơn.

Một hôm, tôi lấy bút lông, giấy và màu ra vẽ như mọi lần. Tôi vẽ tàu hỏa, trường tôi, bố Hải và vẽ cả cái nhà của bố Hải nữa. Tôi biết nhà của bố Hải rồi, vì bố có đưa tôi về chơi mấy lần. Nhà của bố ở cuối đường tàu điện số bốn mươi lăm phố N, trước cửa nhà có cái cột điện, mặt ngoài nhà là hàng nước chè. Tôi vẽ hết cái tranh này đến cái tranh khác, hỏng bỏ đi, lại vẽ lại. Giấy má, màu bút vứt đầy nhà. Vừa lúc ấy thì bác Thành đi làm về, bác cau có bực tức:

- Làm gì mà bừa bãi ra thế hở Thân?

- Cháu vẽ – Tôi trả lời và nghĩ bụng : “Bác biết thừa đi là tôi vẽ chứ còn làm gì mà phải hỏi”.

- Vẽ với chả vời, thôi, dẹp đi, tao trông mà phát ngốt lên được.

- Anh làm gì thì cứ làm – Mẹ tôi nói – Cho con nó vẽ một chút. Nó có nghịch ngợm hư hỏng gì đâu mà khó chịu!

Được mẹ bênh tôi cứ ngang nhiên vẽ, lại còn bày thêm ra để trêu tức bác Thành vì tôi rất ghét cái cách cứ “Mày mày tao tao” của bác nói với tôi. Chưa bao giờ bác nói với tôi một lời nhẹ nhàng âu yếm.

- Này – bác nói – Tao bảo một lần nữa đấy: Dẹp đi! Nói không nghe thì đừng có trách. Vẽ với chả vời! Cái ngữ mày chả bao giờ thành họa sĩ được

đâu!

- Sao anh lại nỡ nói con thế – Mẹ tôi gay gắt – Nó chẳng nghĩ nó sẽ thành họa sĩ nhưng nó thích vẽ cho vui thôi, cũng như anh đấy, cả ngày anh cứ phải tính toán, hăn đấy cũng là niềm vui của anh.

- À cô lại bảo tôi là tính toán – bác Thành nổi giận – Cô bảo tôi là ky bo bần tiện chứ gì. Không tính toán thì làm sao bốn cái miệng ở nhà này đủ sống.

- Bác đừng câu thế – Tôi cãi liều – Mà bác cũng đừng gọi mẹ cháu là cô. Ngày trước bố Hải cháu chả bao giờ gọi mẹ cháu là cô và gọi cháu là mày.

- À thằng này láo, tao cứ gọi thế đấy làm gì tao. Lúc nào cũng bố Hải, bố Hải. Thử đi mà ở với bố Hải xem bố Hải mày có nuôi được không. Đừng có cái thói “Ăn một nơi, ấp một nơi”.

- Anh Thành – Mẹ tôi quát lên – Anh không được nói con thế. Nếu nó có lỗi thì dạy bảo nó đàng hoàng.

- Cô bảo sao – Bác quát lại – Dễ tôi phải thờ nó chắc. Nó có phải là bố tôi đâu.

Bác điên tiết chạy lại vợ mấy cái tranh của tôi vò nát, rồi định ném ra cửa. Tôi uất ức nhảy chồm lên túm áo bác vừa hét vừa la khóc:

- Ông ác lắm, tôi ghét ông, tôi thù ông.

- Này thì thù – Bác ném năm tranh đi và tiện tay cho tôi một cái tát.

Sự việc xảy ra thật nhanh, mẹ tôi không kịp ngăn, mẹ chỉ kịp lao vào gỡ tôi ra khỏi bác, mẹ cũng la hét và khóc lóc. Sau tôi cũng chẳng còn nhớ là lúc ấy mẹ đã la hét và nói những gì. Khi ấy chị Tươi đi học chưa về.

Trưa hôm sau, khi tan học tôi rẽ qua nhà nhân lúc mẹ và bác Thành chưa đi làm về, tôi nhét một mảnh giấy đã viết sẵn vào khe cửa: “Mẹ ơi, con xuống chơi bố Hải, mẹ đừng lo”. Sau đó tôi chạy ngay xuống phố nơi trạm đỗ tàu điện, vừa kịp chuyển tàu. Tôi leo lên tàu và len lỏi vào trong. Lúc này tôi hơi lo, vì trong túi tôi chẳng có xu nào, nhưng hy vọng là tôi thấp bé, tàu lại đông, người soát vé không trông thấy.

- Ê nhóc con, vé mày đâu?

- Cháu không có vé – Tim tôi đập thình thình – Xin chú cho cháu đi nhờ.

- Không nhờ vả gì cả, lấy vé đi.

- Cháu không có tiền!

- Không có tiền thì xuống! Tao lạ gì bọn mày, chuyên môn trốn học lêu lổng nhảy tàu, lang thang ở ngoài phố.

- Cháu không lêu lổng – Tôi ước muốn khóc được – Cháu đi thăm bố Hải cháu đấy.

- Tao biết bố Hải mày là ai? Thôi đến trạm đỗ rồi, xuống đi!

Tôi tui nhục len ra ngoài định xuống rồi đi bộ dọc theo đường tàu đến nhà bố Hải. Bỗng chú soát vé lại thay đổi ý kiến.

- Thôi, tao cho chú mày đi nhờ lần này, lần sau phải lấy vé. Có lẽ thấy tôi không phải là đứa láo lếu nên chú thương tình.

Vừa xuống tàu tôi đã nhận ra ngay cái cột đèn hàng nước chè, số nhà bốn mươi lăm. Nhìn vào bên trong là phòng của bố Hải. Nhưng tôi nhận thấy phòng bố khóa cửa, bố Hải vẫn chưa về. Tôi cứ đi lại loanh quanh bên ngoài, chẳng dám hỏi ai xem bố Hải đi đâu. Tôi đặt cái cặp sách bên chân cột điện, rồi rút dép ra ngồi, tôi đợi bố Hải.

Trong hàng nước có một ông mặc quần đùi, cởi trần, béo tròn và đen bóng. Tôi thấy ông luôn để mắt tới tôi suốt từ lúc tôi đến. Ông vừa xia răng vừa nhìn tôi chòng chọc. Có một lần ông vào trong nhà rồi lại ra ngay, tay cầm cái khăn mặt ướt cứ lau đi lau lại hai bên nách rồi đưa lên mũi ngửi ngửi. Mắt ông vẫn không rời khỏi tôi. Cuối cùng, ông đến thẳng chỗ tôi ngồi và đuổi:

- Này, đi chơi chỗ khác đi! Con cái nhà ai mà giờ này chưa về lại còn lang thang? Ăn cắp à? - Ông giận dữ - Thấy tao phơi mấy mẹt sấu ở đây lại sắp sửa nhón đấy.

Lúc ấy tôi mới để ý thấy có hai mẹt sấu khô đặt phơi trên mấy cái ghế đầu. Tôi ước lắm, nhưng biết là chẳng làm gì được nên đành phải nhịn nhục mà nói cho ông yên tâm:

- Cháu không lấy sấu của ông đâu, cháu chờ bố Hải cháu đấy.

- Hải với chả Hà - ông lầm bầm - Tao chưa thấy chú Hải ấy có con bao giờ đấy. Đừng có mà vờ vịt - lừa tao không được đâu!

Hình như cuộc đối thoại giữa tôi và ông béo đã lọt đến tai bà hàng nước nên bà đã cất tiếng gọi:

- Này ông ơi, đừng nạt nộ cháu bé mà tội nghiệp. Chắc là con chú Hải thật đấy. Cháu vào trong này ngồi ghế hàng bà cho đỡ mỏi. Nào vào đây, đừng sợ.

Ông béo gườm gườm rút vào trong nhà còn tôi thì len lén đến ngồi sát cạnh bà hàng nước.

- Bố Hải!

Tôi reo lên khi bố vừa bước chân vào cửa. Bố Hải quay lại ngỡ ngàng rồi chợt nhận ra tôi bố cũng mừng rỡ.

- Thân của bố đấy à, ai đưa con xuống chơi với bố thế.

- Con nhớ bố Hải, con xuống một mình đấy.

- Ôi, tội nghiệp, bạn sau con đừng liêu thế nhé, nào vào đây với bố.

Bố vừa nói vừa ôm vai tôi, hai bố con đi vào phòng. Bữa cơm tôi ăn với bố Hải thật vui và ngon lành. Trong bữa ăn tôi kể cho bố nghe tất cả mọi chuyện trong nhà tôi. Kể cả cái tính tình ky bo bủn xỉn của bác Thành mà mẹ con tôi phải chịu. Kể cả những cuộc va chạm, cãi vã giữa mẹ tôi và bác Thành và kể cả lý do vì sao hôm nay tôi tìm đến bố Hải. Tôi còn nói với bố là tôi muốn xin phép mẹ cho tôi về đây ở hẳn với bố Hải...

Nghe tôi nói, bố Hải im lặng một lát rồi nói:

- Bố hiểu cả, bố rất thương con, nhưng về cái ý định con muốn ở đây thì bố cần phải xem thêm đã, phải bàn với mẹ con đã. Chưa chắc mẹ đã bằng lòng đâu, vì mẹ chỉ có con là vui thôi. Bây giờ thì con cứ ở chơi đây với bố. Con ngủ đi một giấc. Bố đi làm về, sẽ đưa con đi chơi, đi xem phim rồi mai bố đưa về nhà.

Trước khi đi làm bố mua cho tôi bánh khảo, bánh rán, kẹo bạc hà... bao nhiêu là quà. Bố còn bảo "Ngủ dậy, lúc nào chán thì lấy các họa báo ra mà xem. Trong đó có cả truyện tranh thiếu nhi đấy".

Bố Hải đi rồi, tôi chả ngủ được tí nào, tôi dậy lấy họa báo ra xem, xem chán tôi lục cả các loại sách của bố ra đọc. Toàn những sách mà tôi chẳng hiểu gì: "Bộ mặt thật CIA, Văn minh Ấn Độ, Lịch sử Mỹ học; Tâm thần học...". Bỗng nhiên tôi thấy trong một quyển sách rơi ra một lá thư đã ố vàng, tôi giở ra xem. Đó là thư gửi cho mẹ tôi, ngoài phong bì đề địa chỉ: Phạm Tuyền, nhà 202/3A hẻm BC Quận P Thành phố Hồ Chí Minh. Trong

thư viết:

Gửi cho Lan (tức mẹ tôi)

“Chắc Lan không ngờ là tôi lại viết thư này. Đã từ lâu giữa tôi và Lan chỉ có một liên hệ nào. Sở dĩ tôi phải im hơi lặng tiếng là vì hạnh phúc gia đình Lan, nhưng tôi vẫn dò hỏi và biết được mọi tin tức cần thiết. Vì hoàn cảnh chúng ta không lấy được nhau, nhưng dù sao thì cũng đã có với nhau một đứa con...” (đọc tới đây tôi bàng hoàng tự hỏi) “Không hiểu mẹ tôi còn một đứa con nào khác nữa mà tôi không biết”. Tôi đọc tiếp “Đứa con đó là của tôi, thuộc về tôi, tôi không cho ai có quyền mạo nhận là bố nó. Trước sau rồi tôi cũng đón nó về với tôi. Tôi mong Lan nói cho con biết ai là bố đẻ của nó. Nếu như Lan không nói, khi nó lớn lên tôi sẽ tìm cách cho nó biết rõ sự thật. Ôi! cái thằng Thân, thằng con trai tội nghiệp của tôi!...”

Ký tên: Phạm Tuyền

Đọc xong lá thư tôi cứ run lên không hiểu ra sao. Tôi cứ ngỡ là tôi đang ngủ mê. Mà có lẽ không phải mê. Tôi đang ngồi đây, trong phòng của bố Hải, lá thư trong tay, sách báo bừa bãi trước mặt tôi. A bây giờ thì tôi hiểu ra rồi. Tôi hiểu vì sao mà bố Hải lại bỏ đi. Thật không thể nào tưởng tượng được là tôi lại không phải là con của bố Hải mà lại là con của ông Phạm Tuyền nào đó, mà tôi chưa hề biết mặt. Tôi úp mặt vào gối khóc nức nở một mình. Trời ơi, sao tôi lại khổ thế. Mọi người lớn đều nói dối tôi hết, cả mẹ cả bố Hải cũng vậy, chỉ lo cho cái vui, cái buồn của mình mà chả ai nghĩ đến tôi, biết là tôi khổ đến thế nào. Hay là người lớn nghĩ rằng trẻ con thì không biết khổ. Có lẽ vì tôi mà bố Hải và mẹ tôi phải sống xa nhau. Vì vậy mà hai người chả thương tôi. Bố Hải thì bỏ mẹ con tôi mà đi. Còn mẹ tôi thì lấy bác Thành cho “có chỗ dựa” (như mẹ tôi đã nói). Những người lớn chỉ nghĩ về mình, tính cho mình, chẳng ai thèm để ý đến tôi. Có lẽ là trên đời này chỉ còn có ông ấy, ông Phạm Tuyền, bố thật của tôi thương tôi thôi. Ông ấy viết thế nào nhỉ: “Thằng Thân, con trai tội nghiệp của tôi...”. A đúng rồi, bố tôi đấy, chỉ có bố đẻ ra tôi thật mới thương yêu tôi thế. Ước gì tôi được biết mặt bố. Nếu bố tôi chưa tìm được cách đón tôi về thì tôi sẽ tìm cách đến với bố. Bố ơi, chờ con, thế nào con cũng đến được với bố. Trong tôi từ đấy dạt dào một tình cảm mới lạ. Tôi giấu phong thư vào túi áo

ngực rồi cẩn thận cài khuy túi lại.

Có tiếng gõ cửa, tôi mở cửa ra thì hóa ra là chị Tươi. Vừa trông thấy tôi chị nói liền:

- Mẹ bảo chị xuống đón em về. Sao em liều thế, một mình đi xuống tận đây.

- Chị ơi vào đây đi, vào đây em cho chị xem cái này.

Tôi rút thư trong túi áo ra cho chị xem, tôi kể cho chị nghe đầu đuôi mọi chuyện, vừa kể vừa khóc nức nở. Cuối cùng tôi cầu xin chị giúp đỡ tôi sao cho tôi có thể gặp được bố tôi. Chị Tươi thương tôi lắm. Chị dỗ dành tôi và hứa là sẽ tìm cách cho tôi đi tìm gặp bố!

- Nhưng bây giờ thì chị phải đưa em về nhà đã.

Chị nói rồi viết mấy chữ để bàn cho bố Hải. Chị khóa cửa, gửi chìa khóa bà hàng nước rồi hai chị em lên tàu điện đi về.

Tôi trở lại nhà tiếp tục sống những ngày buồn chán. Tôi giấu biến lá thư và không cho ai biết ý định đi Sài Gòn tìm bố! Tôi gói sẵn hai bộ quần áo và mảnh vải nhựa. Ngày nào tôi cũng chờ đợi chị Tươi có phép lạ nào đấy làm cho tôi tìm gặp được bố tôi. Thế rồi phép lạ ấy đến thật. Một hôm chị Tươi gọi tôi ra thì thào:

- Chị vừa gặp một người anh họ, tên là Phúc, anh là bộ đội quân bưu, nghĩa là bộ đội đi đưa thư. Đường thư của anh là Sài Gòn – Hà Nội. Anh ra đây công tác mấy hôm rồi lại vào. Chị đã kể mọi chuyện với anh ấy và nhờ anh ấy đưa em đi. Anh sẽ mang em đi máy bay quân sự không mất tiền. Anh sẽ lo liệu cho em mọi việc.

Nghe chị nói tôi vừa mừng lại vừa lo. Tôi cuống lên hỏi chị:

- Nhưng nói với mẹ em thế nào để em có thể đi được?

- Mai anh Phúc đến đây, chị sẽ nói với mẹ là anh Phúc sẽ đưa em về quê chơi mấy hôm. Với lại em cũng đang được nghỉ học kỳ. Nhưng em nhớ là chỉ đi mấy hôm thôi, tìm được bố rồi thì ra ngay. Lúc ấy sẽ nói thật hết. Anh Phúc lại gửi máy bay cho em ra, đi máy bay nhanh lắm.

Mọi kế hoạch chị Tươi đề ra xem chừng có vẻ thuận lợi. Mẹ tôi đã bằng lòng cho tôi đi với anh Phúc.

Anh Phúc năm ấy đã mười tám tuổi mà tôi cứ ngỡ anh chỉ bằng tuổi chị

Tươi. Mặt anh đầy lông tơ, mép anh cũng lún phún hàng lông tơ mà anh gọi là ria mép. Anh rất vui vẻ, cười mở, vừa thấy tôi anh đã chuyện trò như quen từ lâu rồi.

- Thế nào đi chơi với anh chứ. Rồi em sẽ rất thích cho mà xem.

Trước khi đi mẹ tôi chuẩn bị cho tôi những thứ cần thiết: quần áo, khăn mặt, thuốc đánh răng, xà-phòng... mẹ lại mua cho một gói bánh quy để ăn đường. Tất cả xếp gọn gàng vào trong một cái túi du lịch nhỏ. Mẹ còn đưa cho anh Phúc ba trăm đồng, để chi tiêu dọc đường, anh Phúc không cầm anh bảo anh cũng có tiền rồi.

Sân bay rộng mênh mông, chả có cây cối gì mà chỉ toàn là gió và nắng. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy bao nhiêu là máy bay đậu dưới đất, những chiếc máy bay sơn xanh như những con châu chấu khổng lồ. Xung quanh tôi không lúc nào ngớt tiếng ầm ầm của những động cơ máy bay. Gió từ những cánh quạt thổi mạnh như bão. Trước những chiếc máy bay thì tôi thật là bé nhỏ và yếu ớt, bé tí xíu bằng hạt trấu thôi. Tôi cứ túm chặt lấy cánh tay anh Phúc, sợ gió các cánh quạt thổi bay đi mất.

Lên máy bay, tôi được ngồi gần cửa sổ nên nhìn rất rõ phong cảnh bên ngoài. Khi máy bay cất cánh, càng lên cao cảnh vật càng nhỏ dần. Những người đứng trên sân bay cũng nhỏ dần, đầu tiên bằng người thật rồi bằng quả bí đao, bằng cái phích, bằng cái bánh mì, bằng bắp ngô cuối cùng chỉ là những cái chấm di động. Nhà thì bằng bánh xà-phòng, ô tô như những con cánh cam các màu chạy nhăng nhịt trên những con đường chỉ hẹp bằng cái thước kẻ. Tôi cố hình dung xem ngôi nhà của mẹ tôi ở vào chỗ nào, nhưng giữa những vật li ti nhăng nhịt như vậy làm sao mà phân biệt được. Tất cả phía dưới chỉ là những mặt phẳng có những đường kẻ ngang dọc. Những ô xanh là cây cối, ruộng vườn, những ô trắng là ao hồ... Giá như có mẹ tôi ở dưới đất, thì trông mẹ cũng chỉ bằng một cái chấm mà thôi. Nhưng lúc này mẹ ở đâu, làm sao trông thấy mẹ được bây giờ? Tự nhiên tôi thấy nhớ thương mẹ quá. Tôi muốn quay về, nhưng máy bay đã lên cao và đang bay xa, xa lắm...

- Thân có buồn ngủ không? – Chắc trông mặt tôi đỡ dẫn nên anh Phúc hỏi – Nếu buồn ngủ thì anh bấm cái ghế ngủ ra cho em tựa mà ngủ.

- Không, em không buồn ngủ đâu, anh cứ mặc em.
 - Em nhớ mẹ hay sao mà mặt cứ ngơ ngác ra thế kia?
 - Vâng. Với lại em đã nói dối mẹ. Nếu mẹ biết em đi Sài Gòn thì mẹ lo lắng lắm đấy. Khổ thân mẹ!
 - Không sao. Vào tới nơi khi tìm gặp được bố em rồi, anh sẽ gửi máy bay cho em ra ngay. Em sẽ nói lại hết với mẹ, xin lỗi mẹ. Chắc mẹ chả giận nữa đâu.
 - Mà có khi anh chả cần gửi em ra, bố em sẽ đưa em ra tận nơi ấy chứ.
- Trong đầu óc non dại của tôi lúc ấy hiện lên những hình ảnh thật là dị dạng, đậm ảm: “Bố Tuyền, bố thật của tôi sẽ mừng phát khóc lên khi được gặp tôi. Hai bố con sẽ đưa nhau đi chơi Sài Gòn. Bố tôi sẽ mua sắm cho tôi nào quà bánh, nào quần áo, bao nhiêu thứ mà tôi thích. Rồi bố giữ tôi ở lại chơi với bố. Ở với bố thì cũng thích đấy nhưng nhớ mẹ lắm, mà mẹ tôi cũng nhớ tôi lắm. Không, tôi phải về với mẹ, tôi không để cho mẹ tôi phải ở một mình với cái bác Thành cau có và ky bo ấy...”. Nghĩ tới đây hình như tôi đã khóc, anh Phúc vỗ vai tôi và bảo:
- Này Thân, phải cứng rắn lên chứ, mình là “đàn ông” cơ mà, chín tuổi rồi còn gì. Hồi anh bằng tuổi em, anh cầm đầu cả “đội quân chăn trâu” làng anh chơi đánh nhau với “đội quân chăn trâu” làng bên cạnh đấy. Thế mà đứa nào cũng tuân lệnh anh răm rắp, kể cả những đứa lớn tuổi hơn anh. Năm mười sáu anh đã xung phong vào bộ đội, thật ra thì mười bảy tuổi mới là tuổi nghĩa vụ quân sự, anh chưa đủ tuổi thế là nhà nước cho vay một tuổi, được đi liền.
 - Tuổi mà cũng vay được à – tôi thắc mắc – Ví dụ như anh có hòn bi, anh cho em vay, thế là anh không còn hòn bi ấy nữa mà em thì lại có bi. Khi nào em trả lại anh thì anh lại có, còn em không có. Đẳng này tuổi có giống như hòn bi đâu mà anh vay một tuổi, tức là nhà nước bớt đi một tuổi, nhà nước sẽ trả lại, còn anh thì lớn lên phải không? Ôi, mọi việc cứ lung tung, em không sao hiểu nổi!
 - Thật ra chả có gì khó hiểu đâu Thân ạ. Vì đấy chỉ là một cách nói thôi chứ chẳng phải chuyện vay mượn rõ ràng rành mạch như em nghĩ đâu. Chẳng hạn như anh mới mười sáu, anh xin đi bộ đội, nhà nước cho anh vay một

tuổi, có nghĩa là chấp nhận anh như người mười bảy tuổi. Thế thôi.

- Dễ thế thôi à?

- Dễ thế thôi!

- Nếu như em bây giờ, em mới có chín tuổi, em muốn vay nhà nước tám tuổi để đi bộ đội thì nhà nước có cho em vay không?

- Vay nhiều thế không được đâu nhóc con ạ.

- Tuổi chứ có phải tiền đâu mà nhà nước ky bo thế?

- Không phải là chuyện ky bo, mà là em còn quá bé chưa đủ sức khỏe, trí khôn để nhận em vào bộ đội được. Người ta chỉ chấp nhận những người kém nửa tuổi hoặc một tuổi, đủ điều kiện để nhập ngũ.

Thế là tôi tắt ngấm cái ý định thoáng qua trong đầu vừa rồi. Vì khi nghe anh Phúc nói về chuyện cho vay tuổi. Tôi nghĩ tôi có thể vay tuổi nhà nước để đi bộ đội, tự nuôi thân cho bác Thành khỏi nói là: “Nhà tôi nặng gánh lắm. Thằng này ăn khỏe hơn người lớn...”

Máy bay đã hạ cánh xuống Sài Gòn. Đây là sân bay Tân Sơn Nhất (anh Phúc bảo thế). Nhìn xuống, tôi thấy những cô gái mặc áo dài màu da cam, nhẹ nhàng đi lại trên sân bay như những cánh bướm màu phấp phới.

Anh Phúc đưa tôi đến số nhà mà bố Phạm Tuyền đã ghi trên phong bì gửi cho mẹ tôi, tôi vô tình bắt được. Phía trước nhà là hàng rào chắn song sắt, bên trong hàng rào lại có những mảnh tôn che kín nên chả nhìn thấy gì. Cửa cũng bằng sắt kín mít. Anh Phúc bấm chuông. Chúng tôi đứng đợi, hồi hộp! Một lát sau nghe tiếng dép, miếng sắt chắn lỗ cổng vuông được đẩy ra, hai con mắt nhìn vào chúng tôi và hỏi bằng một giọng đàn bà:

- Các cậu hỏi ai?

- Chúng cháu hỏi ông Phạm Tuyền, anh Phúc nói.

- Đây không có ai là Phạm Tuyền cả.

Lập tức miếng sắt đóng lại. Hai cánh cổng lại bít kín. Tôi thấy choáng váng cả người y như hôm bác Thành cho tôi cái tát ấy.

- Thôi về đi anh – tôi nói – mai anh gửi máy bay cho em về với mẹ.

- Cứ bình tĩnh – anh Phúc nói – để anh xem xem thế nào.

Anh Phúc lại bấm chuông. Lần này thì cánh cổng mở hẳn. Đây là một người đàn bà tóc đã bạc, nét mặt hiền lành – bà hơi cau mày và nhắc lại.

- Không có ai là Phạm Tuyền, tôi đã nói rồi. Thế các cậu muốn gì nữa.
- Thưa bác – anh Phúc lễ phép – anh em cháu đường xá xa xôi, từ ngoài Bắc vào đây. Chú em đây (anh chỉ tôi) nhờ cháu đưa vào trong này để tìm bố. Bố em tức là ông Phạm Tuyền, theo như lá thư cũ ông để lại thì địa chỉ là ở đây.

Nói rồi, anh rút phong thư cũ đưa cho bà chủ nhà xem. Bà nhìn lướt qua cái phong bì, suy nghĩ một chút rồi nói:

- Tôi là chủ sau, nhà này do em trai tôi nhượng lại. Nhưng ông em tôi thì không phải tên là Tuyền mà chả có con cái nào ngoài Bắc cả.

- Thưa bác – anh Phúc nói – số là thế này, cháu xin trình bày tất cả để bác xem có thể giúp đỡ gì được không! Chú bé này không phải là con chính thức của ông Tuyền mà là con riêng do cuộc tình của ông Tuyền trước kia với một người đàn bà đã có gia đình. Ông Tuyền rất tha thiết muốn được nhận con, có lần ông đã viết thư xin đón chú nhỏ này về... nhưng vì hoàn cảnh... Bác thông cảm...

- Ra là như vậy – nét mặt bà chủ tươi lên – có thể em trai tôi có chuyện gì rắc rối, bí mật trước kia mà không cho ai biết. Cũng có thể khi ấy, em tôi đã lấy một tên khác. Nếu đúng như vậy thì cũng là cái phúc cho cậu ấy. Cậu ấy đã lấy vợ gần mười năm mà chưa có con. Hai vợ chồng đang muốn đi tìm con nuôi ấy. Thôi bây giờ thì thế này! Hai cháu cứ ở đây (bà đổi cách xưng hô) lát nữa bác trai về, bác sẽ trao đổi với bác trai, rồi sẽ tìm hỏi cho các cháu.

Lòng tôi lại tràn đầy hy vọng và chờ đợi, lát sau ông chủ về, đó là một người đàn ông phúc hậu, tóc bạc trắng, đuôi mắt lúc nào cũng như cười. Hai ông bà trao đổi với nhau rồi bà đi. Đến bữa ông già cứ giữ chúng tôi cùng ăn cơm. Anh Phúc giúp ông nấu cơm, xong anh chạy ra phố mua thêm khúc giò. Ông già trách:

- Các cháu chê cơm nhà bác không có thức ăn hay sao mà lại đi mua thêm.

Chiều tối, bà chủ nhà về, nét mặt bà trở lại buồn buồn, bà nói:

- Bác hỏi em bác rồi, chưa bao giờ cậu ấy có cái tên là Phạm Tuyền. Nhưng cậu ấy nhớ hình như là người đã nhượng nhà cho cậu ấy trước kia tên là Tuyền. Cậu ấy hứa là trong hai ngày tới cậu sẽ tìm đến địa chỉ ông Tuyền cho

các cháu. Hay là cháu ở lại làm con nuôi em bác đi (bác âu yếm nắm tay tôi và nói).

- Không – tôi òa lên khóc – cháu đi tìm bố cháu thôi, cháu cũng còn mẹ cháu ở ngoài Bắc nữa.

- Tội nghiệp – bà vuốt tóc tôi – bé bỏng thế này mà phải vượt đường xa dặm thăm đi tìm bố.

- Thưa bác – anh Phúc nói – cháu xin có một ý kiến này bác có thể giúp cho anh em cháu được không?

- Cháu cứ nói, bác sẽ cố gắng hết sức.

- Đáng ra thì cháu mang em đây về đơn vị cháu, nhưng vì em đang phải nhờ bác tìm bố cho em, nên trong những ngày chờ đợi, cháu nghĩ để em ở đây tiện hơn. Thấy hai bác có lòng thương, cháu muốn phiền hai bác. Hai ngày nữa cháu sẽ quay lại đón em và thanh toán với hai bác đầy đủ mọi chi phí!

- Được rồi, được rồi – bà chủ nói – cháu khỏi lo cứ yên tâm về đơn vị. Có em nó ở đây càng vui thôi. Nhà bác vắng vẻ, các anh các chị đều đi xa cả. Trước khi về đơn vị, anh Phúc chạy ra phố mua quà bánh cho tôi lại cả ô tô, máy bay bằng nhựa để tôi chơi cho đỡ buồn (anh bảo thế) anh đỡ dành tôi đủ thứ và hứa là sau hai ngày nhất định anh sẽ quay lại. Anh còn biên lại địa chỉ của đơn vị anh để lại cho bà chủ đề phòng có việc gì cần bà có thể tìm đến đấy!

Ngày hôm sau, có một người đàn ông đến hỏi bà chủ, người này trông độ bằng tuổi bố Hải. Có thể đấy là ông Tuy, bố tôi (tôi nghĩ). Nhưng sao không thấy ông gọi tôi ra mà chỉ rì rầm trao đổi riêng với bà chủ rất lâu – đang suy nghĩ lung tung thì tôi nghe có tiếng gọi của bà chủ nhà:

- Thân ời, cháu ra đây bác bảo – tôi run rẩy bước đi không nổi vì ý nghĩ là “Mình sắp được gặp bố đây”. Như chợt hăng đi và suy sụp tất cả sau lời giới thiệu của bà:

- Đây là chú Hoàng, em trai bác – rồi quay sang chú Hoàng bà bảo – bây giờ chú cứ nói hết với cháu cho cháu nó biết rõ sự thật. Chả nên dối trẻ con làm gì, tội nghiệp.

- Cháu ngồi xuống đây – chú Hoàng thân ái kéo tôi ngồi cùng ghế với chú –

số là thế này, chú cứ nói thật cháu đừng buồn. Hôm nay chú đã tìm được ông Tùy, chú đã kể mọi chuyện về cháu, nhưng ông Tùy cứ khẳng khẳng là không hề có đứa con riêng nào ở miền Bắc cả. Thế là chú phải đưa cái thư của ông mà cháu cầm vào, cho ông ta coi: cuối cùng là ông cũng phải nhận là trước kia khi chưa có gia đình, ông có một đứa con riêng thật, khi ấy ông cũng muốn nhận cháu. Nhưng bây giờ thì không thể được. Ông ấy đã có vợ con rồi. Vợ ông tuyệt đối máy may không biết gì về chuyện này, vì ông coi chuyện này là “một sai lầm của tuổi trẻ” nên ông đã giấu kín. Nếu chuyện này vỡ lở ra thì có thể hạnh phúc gia đình nhà ông bị tan vỡ. Ông đã van xin cháu đừng hở ra chuyện này, ông nói đi nói lại “đấy là sai lầm tuổi trẻ”. Ôi “sai lầm tuổi trẻ” ông Tùy ấy sai lầm còn tôi có sai lầm gì đâu mà tôi khổ thế này – nghe chú Hoàng nói, tôi cứ khóc ròng mà không sao hở miệng được.

- Cái con người bạc ác – bà chủ nói – sao chú không đề nghị ông ấy gặp riêng cháu, hai bố con nhận nhau, biết riêng với nhau thôi cho thẳng bé đỡ khổ. Tội nghiệp, nó từ ngoài Bắc lặn lội vào đây!

- Em đã đưa ra ý ấy – chú Hoàng nói – nhưng ông ta kiên quyết không chịu gặp. Ông bảo cần phải cắt đứt mọi quan hệ bất chính cũ để bảo vệ hạnh phúc gia đình ông. Ông còn hai đứa con và bà vợ. Gia đình rất thuận hòa.

- A – bà chủ kêu lên – quân dã man, đồ hùm beo, rắn rết. Nó gọi đứa bé này là “quan hệ bất chính” à. Chính hắn đã hành động bất chính mà hắn lại mở mồm ra nói thế, hắn đập lên hạnh phúc gia đình người khác, làm tan nát cả, bây giờ lại quyết ruồng bỏ thẳng bé này. Đồ bất nhân.

Bà chủ tức tối chửi rủa một thôi, một hồi còn tôi thì cúi mặt xuống nước mắt ròng ròng vì tủi cực. Bà kéo tôi vào lòng và an ủi:

- Thôi con ạ. Con người đã bạc ác thế cũng chẳng xứng đáng là bố mình. Con còn bé chưa biết hết: máu mủ chả có nghĩa gì đâu. Ai thương yêu mình đấy là cha mẹ. Bác nói thế cháu có hiểu được không nhỉ. Ví như con vịt ấy, chỉ đẻ thôi mà không ấp trứng. Con gà mái thì lại ấp cả trứng của con vịt thế là gà có thêm con mà vịt lại chẳng bao giờ có con để mà nuôi.

Nghe bà chủ giảng giải tôi nghĩ đến bố Hải tôi, người đã nuôi dạy chăm sóc tôi từ những ngày tôi còn rất bé. Thế mà đã có lúc tôi oán trách bố, ghét bố

vì bố đã lừa dối tôi, có lẽ tôi không hiểu gì hết... Ôi, sao lúc này thấy nhớ bố Hải và thương mẹ tôi thế. Tôi muốn trở về nhà bây giờ. Nhưng tôi đang ở xa, rất xa mà anh Phúc thì chưa đến đón tôi. Đêm hôm ấy tôi thao thức không sao ngủ được chỉ mong sáng, mong anh Phúc. Thế mà suốt buổi sáng anh Phúc chưa đến. Chẳng lẽ anh Phúc cũng nói dối tôi nốt. Tôi cứ thẩn thẩn, thỉnh thoảng lại nhìn qua lỗ nhòm ở cổng, không chịu vào nhà.

Thật là một việc bất ngờ với tôi, chiều hôm ấy anh Phúc đã đến và còn dẫn theo cả bố Hải tôi nữa. Làm sao mà bố lại biết được tôi ở trong này.

- Con xin lỗi bố, xin lỗi bố. Tôi ôm cổ bố mà nước mắt cứ giàn dụa – sao bố biết con ở đây?

- Chị Tươi đã kể ngay mọi chuyện với mẹ - bố nói – mẹ đang bị tim cấp cứu ở bệnh viện, mẹ bảo bố vào đón con ra ngay. Thôi đừng khóc nữa. Mẹ và bố không giận con đâu, con chẳng có lỗi gì. Lỗi tại bố, mẹ. Thế con đã gặp bố con chưa?

- Không, con không gặp – ông ấy đã không nhận con. Ông ấy không phải là bố con. Bây giờ con chỉ có bố Hải của con thôi. Bố đưa con về với mẹ con đi. Con sẽ ở với mẹ mãi mãi. Bác Thành có đánh mắng con, con cũng chịu được hết, chỉ cần được gần mẹ. Rồi bố Hải sẽ đến với con luôn, và con cũng đến nhà bố Hải luôn.

Thấy bố con tôi riu rít bà chủ nhà nhìn chúng tôi mỉm cười mà lại lau nước mắt.

Chúng tôi ngủ nhờ nhà bà chủ một đêm nữa. Sáng hôm sau anh Phúc gửi bố con tôi đi máy bay quân sự, bay về Hà Nội.

Năm sau bác Thành và mẹ tôi đã ly dị nhau. Bố Hải về chơi luôn. Có lần tôi nói với bố là muốn bố về nhà ở cùng với hai mẹ con tôi như ngày trước, bố Hải chỉ mỉm cười và trả lời một câu chẳng rõ ràng:

- Để còn xem mẹ con có bằng lòng không đã chứ?

Hà Nội, 17/4/1987

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
THẦY GIÁO DẠY VẼ

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây đã mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp 5, mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ ...

Tuần trước, vào một buổi tối, có hai người bạn học cũ đến thăm tôi: Châu – họa sĩ và Hiền – kỹ sư một nhà máy cơ khí. Châu hỏi tôi:

- Cậu có nhớ thầy Bản không?
- Nhớ chứ! Thầy Bản dạy vẽ bọn mình hồi nhỏ phải không?
- Đúng rồi. Thầy mới mất hôm đầu tháng. Mình có đến dự đám tang, nhưng không kịp đến báo cho các cậu. Thầy về hưu đã lâu; những năm cuối, thầy yếu mệt nhiều, vẫn ở trên căn gác xếp với một cô cháu gái ...

Tôi cũng sờ nhớ lại hình ảnh của thầy Bản. Đã lâu lắm tôi không gặp lại thầy, trừ một lần, đạp xe qua phố, tôi thấy thầy đứng xếp hàng trước một quầy hàng dầu hỏa. Nếu gặp, chắc thầy cũng không nhận ra tôi: Thầy dạy nhiều lớp, nhiều học trò và môn học một tuần chỉ có một tiết.

Hồi ấy, thầy bao nhiêu tuổi, tôi không rõ. Chỉ biết là thầy dạy học đã lâu, nhiều cô giáo, thầy giáo trong trường từng là học trò của thầy.

Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc cà-vát vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lấm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

Thầy luôn đảm chiêu, nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao, giọng run run.

Các cô giáo, thầy giáo trong trường kể rằng: thầy là một trong những họa sĩ

học khóa đầu tiên trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Bạn học của thầy, hầu hết đều đã trở thành những họa sĩ tên tuổi, có người nổi tiếng cả ở nước ngoài, riêng thầy Bản chỉ là một giáo viên dạy vẽ bình thường ở một trường cấp hai.

Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có một bài “vẽ tự do”: cảnh chùa, hoặc lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội họa, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rục rờ, kỳ lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác hẹp xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển tranh của các bậc danh họa. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ, những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm... Thầy vẽ chậm, vẽ kỹ, không hiểu có đẹp không, những tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi, nhưng chẳng thấy có mấy ai biết đến tên họa sĩ Nguyễn Thừa Bản.

Chẳng hiểu vì thầy không có tài hay không gặp may, tuy thầy rất yêu hội họa, dành hết sức lực và tiền bạc cho nó. Vợ con thầy đều đã mất từ lâu, thầy bảo giờ đây nguồn vui của thầy chỉ là công việc và các em học sinh. Chúng tôi đều rất quý và thương thầy.

Có lần, thầy đến lớp, vẻ nghiêm trang, xúc động, thầy nói với chúng tôi:
- Ở triển lãm mỹ thuật thành phố, người ta có bày một bức tranh của tôi... –
Thầy mỉm cười rụt rè khẽ nói thêm – Các em đến xem thử...

Chiều hôm ấy, mấy đứa chúng tôi – trong đó có Châu và Hiền – rủ nhau đến phòng triển lãm. Trong gian phòng chan hòa ánh sáng, bức tranh của thầy Bản treo ở một góc. So với những bức tranh to lớn sang trọng khác, bức tranh của thầy thật bé nhỏ, trong một chiếc khung cũ. Bức tranh vẽ rất cẩn thận một lọ hoa cũ, mấy quả cam, những cánh hoa vàng rơi trên mặt

bàn... Mọi người đi lướt qua, chẳng ai để ý tới bức tranh của thầy. Chúng tôi ngồi xuống cạnh bàn ghi cảm tưởng của người xem: Chẳng thấy ý kiến nào khen ngợi hoặc nhắc đến bức tĩnh vật của thầy giáo chúng tôi. Lúc ấy, chúng tôi thấy thầy Bản cũng đến, thầy đi lại trong phòng triển lãm, nhìn người xem rồi lại nhìn về cái tranh của mình, bồn chồn, hồi hộp. Rồi sau cảm thấy đứng mãi ở đấy không tiện, thầy lại lóc cóc ra lấy xe đạp, đạp đi.

Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khế với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

“Trong phòng triển lãm này, chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản!”.

“Bức tranh tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe, v.v...”.

Rồi chúng tôi ký những cái tên giả dưới các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... Họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại...

Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, vẻ ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại, tôi sẽ sửa chữa nhiều...

Thương thầy quá, chúng tôi suýt òa lên khóc. Bây giờ, nhiều năm đã trôi qua, chúng tôi đã lớn lên, đã làm nhiều nghề khác nhau, có người là cán bộ quân đội, có người là công nhân, Hiền trở thành kỹ sư và tôi làm nghề viết báo. Chỉ có Châu là họa sĩ. Tuy còn trẻ, Châu đã có nhiều tác phẩm, được quần chúng và đồng nghiệp đánh giá cao... Nhưng Châu và chúng tôi chẳng hề quên thầy Bản. Không chỉ làm cho chúng tôi yêu hội họa, thầy còn là một tấm gương về sự cần cù, lòng trong sạch, tình yêu thương trân

trọng với công việc bình thường của mình.

Thầy không phải là một nghệ sĩ nổi tiếng như các bạn của thầy, nhưng đối với chúng tôi, hình ảnh hiền hậu khiêm nhường của thầy đáng quý trọng biết bao.

Có lẽ đến phút cuối của cuộc đời, thầy cũng không biết rằng: Chính chúng tôi – những học trò nhỏ của thầy – đã viết vào quyển sổ cảm tưởng trong kỳ triển lãm ấy. Bây giờ, thầy Bản không còn nữa!

Tối ấy, ngồi với nhau, chúng tôi nhắc nhiều và nhớ nhiều đến thầy...

Thưa thầy giáo dạy vẽ kính yêu!

Viết những dòng này, chúng em muốn xin thầy tha lỗi cho chúng em và muốn lần nữa được thưa với thầy rằng: Chúng em biết ơn thầy, mãi mãi biết ơn thầy...

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
THẰNG BÊM

Trẻ con nhà tập thể chúng tôi từ sáu đến mười tuổi đều liên kết với nhau thành một khối, mặc dù có những lúc cãi nhau, bỏ nhau, rồi lại chơi với nhau... Tất cả mọi việc qua con mắt của chúng tôi đều ngạc nhiên và quan trọng. Chúng tôi luôn thông báo cho nhau biết những sự việc mới mẻ xảy ra hàng ngày, thậm chí hàng giờ: “Tối nay vô tuyến chiếu phim “hãy đợi đấy!”... Thăng Tân có cái mũ mới trông giống quả dưa... Mai là sinh nhật thăng Bàu...”. Có những lần chúng tôi còn nhộn nhạo cả lên vì một tin: “Có con chuột chết ở gần máy nước”, hoặc “cầu thang gác hai có đồng cốt mèo”. Chúng tôi đổ đi xem chuột chết, xem đồng cốt mèo, bàn tán sôi nổi về mỗi “sự kiện”. Sôi nổi đến mức ai cũng hét to lên ý kiến của mình.Ồ ào, đình tai nhứt óc, chẳng ai chịu nghe ai.

Có một sự kiện quan trọng hơn cả, ấy là hôm có một cậu bé lạ hoặc đến chỗ chúng tôi.

- Các cậu ơi, thăng Bêm. Thăng Bêm – bạn Minh chạy khắp các tầng gác loan báo như vậy.
- Thăng Bêm là thăng nào, nó ở đâu – cả bọn chúng tôi nhao nhao lên.
- Nó ở nhà bác Hà, ở gác hai.

Thế là cả bọn chúng tôi kéo nhau đi xem thăng Bêm. Lúc đầu thì hăng hái nhưng khi sắp đến cửa nhà bác Hà tự nhiên ai cũng chùn lại. Cứ thập thò thập thò, đứa nọ đùn đứa kia không đứa nào dám tới sát cửa. Tôi là đứa liều nhất, tôi tiến lên trước và ghé mắt nhòm qua khe cửa thấy một thăng bé nhỉnh hơn tôi một chút, đầu húi cua, da đen bóng, mặc áo màu xanh sẫm, ngồi nép vào một người đàn bà có búi tóc to tướng ở gáy. Bà này đang nói chuyện gì với bác Hà mà vừa nói vừa khóc.

Đang lúc ấy thì các bạn ở phía sau cứ chen nhau, đẩy tôi xô vào cánh cửa

đánh rầm một cái thế là tôi ngã vồ nửa người trước vào trong nhà bác Hà.

Bác Hà tức giận ra quát đuổi âm ỉ. Chúng tôi sợ bỏ chạy tán loạn.

Ngày hôm sau thằng Bê mới ra khỏi nhà.

Bê thui thui một mình chơi ở hành lang, hoặc gặm cầu thang. Bê tự làm đồ chơi, nhặt vỏ bao diêm xếp thành nhà, ghép những cái que buộc lại làm súng. Bê cũng chơi đánh nhau, nhưng chỉ có một mình nên phải vừa làm quân ta vừa làm quân nó. Bê giơ súng que lên bắn kêu “ạch ạch ạch...” trong cổ bắt chước tiếng súng liên thanh, rồi lại làm quân nó ôm ngực kêu “ợ”.

Chúng tôi rình xem rồi chế giễu:

- Ê, súng mồm, súng mồm!!!

- Ê, quân ta đánh quân mình...

Thế là Bê lại linh đi chỗ khác. Nhưng Bê đâu có tránh được chúng tôi, vì chính cậu ta là sự kiện mới nhất và rất hấp dẫn lôi kéo sự tò mò của chúng tôi ngay từ trong cái tên của cậu: Thằng Bê.

- Các bạn ơi, thằng Bê đi đất – Bàu nhận xét.

- Nó không biết đi dép – Minh tỏ ra hiểu rõ hơn. Nhà nó ở miền núi mà.

- Thảo nào mà tớ thấy cổ nó đeo một cái răng hổ to tướng.

- Ở miền núi chắc là nhiều voi, hổ, sư tử lắm nhỉ.

- Hổ báo gì thì chẳng biết, nhưng mẹ tớ bảo là thằng Bê ở tận Lạng Sơn không hiểu sao tự dưng mẹ thằng Bê đưa Bê về nhà bác Hà. Bác Hà là bác của thằng Bê mà.

- Bác sao lại ghét cháu thế.

- Ghét đâu mà ghét.

- Không ghét sao lại mắng, có lần còn dọa đánh nữa.

- Ai bảo, nhà bác Hà lau sạch rồi, chân nó đi đất đủ mọi nơi lại dẫm vào trong nhà.

- Hay là nó không có dép?

- Có chứ, bác Hà đã mua cho nó dép, nó không quen đi nên chỉ xỏ vào một lát là bỏ quên đâu mất – Nó làm mất hai đôi dép rồi, thế là bác không mua

cho nó nữa, bắt nó tập đi bằng đôi dép cũ của bác, đôi dép to tướng mà chân nó bé tí! Độ này nó đã quen đi dép rồi đấy.

- Này các cậu ơi! Lại còn chuyện này buồn cười lắm: Có hôm nó vào nhà xí đi ị chưa kịp đi thì nghe tiếng ọc ọc trong hố xí (vì là hố xí máy). Thế là nó chạy té ra, không kịp mặc quần, mặt nó tái mét, tớ hỏi nó, nó bảo: “Hố xí nó ợ...”.

Cứ như thế, chúng tôi để ý, theo dõi bàn tán rất nhiều về Bê mà vẫn không chơi với nó. Bê thì lại rất muốn chơi với chúng tôi nhưng không dám làm quen.

Có lần tôi lân la tới gần, tò mò gợi chuyện Bê:

- Cậu ở miền núi à?

- Ừ.

- Chỗ cậu có hố không?

- Mẹ tớ bảo có nhưng tớ chưa trông thấy bao giờ.

- Cậu đeo cái răng hổ ở cổ đấy à?

- Ừ.

- Để làm gì?

- Để trừ gió đấy. Mẹ tớ bảo, đeo nó vào thì không ốm đâu.

- Hay nhỉ! Nếu như thế mà khỏi ốm thì đỡ phải uống thuốc. Thuốc đắng lắm. Hôm nào tớ sắp ốm cậu cho tớ mượn cái răng hổ nhé.

- Tớ cho cậu mượn ngay bây giờ cũng được. Lúc nào cậu đeo chán rồi cậu lại trả tớ – Nói rồi Bê tháo cái dây đeo răng hổ ra quàng vào cổ tôi.

Mọi sự bắt đầu từ đấy. Bọn chúng tôi dần dà làm quen với Bê, hỏi Bê mọi chuyện về miền núi và kể cho Bê nghe bao nhiêu là chuyện về thành phố, về nhà tập thể chúng tôi.

Qua những câu chuyện của Bê chúng tôi có thể hình dung ra thế nào là miền núi. Miền núi, đấy là những đỉnh núi cao có những ngọn cây biết hát, những thung lũng đầy hoa ban và bướm trắng, những con sóc biết bay, những con gà rừng có bộ lông đuôi tha thướt, rực rỡ... Chúng tôi ao ước có một ngày không còn đánh nhau ở biên giới, để chúng tôi có thể đi thăm nhà Bê, thăm miền núi.

Bê bây giờ đã biết ăn kem, đá bóng, xếp hàng mua muối cho bác Hà, biết

đi thong thả qua đường mà không sợ va vào xe đạp. Bê không còn sợ cái “hố xí ợ” nữa...

Tuy Bê đã hòa nhập vào chúng tôi nhưng thỉnh thoảng tôi bắt gặp cu cậu lại bần thần một mình. Tôi hỏi:

- Cậu nhớ nhà à?

- Ừ, nhưng tớ nhớ mẹ tớ hơn.

- Mẹ cậu ở lại nhà à?

- Không.

- Thế mẹ cậu ở đâu?

- Hình như mẹ tớ đi ở chung với một chú nào ấy.

- Thế còn bố cậu?

- Bố tớ và mẹ tớ hay cãi nhau, không thích nhau nên không ở với nhau nữa rồi.

- Thế là bố mẹ cậu bỏ cậu, không thương cậu à? Bố mẹ cậu ác thế!

- Tớ cũng chẳng hiểu. Nhưng chắc chắn phải thế đâu. Khi ở nhà hai người cũng rất chiều tớ. Tớ muốn ăn, chơi, ngủ lúc nào cũng được, chẳng ai mắng tớ. Cả đi học cũng vậy, tớ muốn đến lớp hay lang thang ngoài đường cũng chẳng sao.

- Sướng nhỉ! – Tôi nói – Đẳng này bố tớ cứ bắt tớ phải đi học xong bài mới được đi chơi. Lắm lúc mẹ tớ cũng quát, hét ghê lắm!

- Thế mà nhiều khi tớ cũng chán chán là, vì chẳng ai để ý đến tớ. Tớ lại muốn như các cậu cơ – Nói tới đây giọng Bê nghèn nghẹn như muốn khóc.

Tôi ngồi xích lại gần Bê và an ủi:

- Thế thì ở đây với bọn tớ, ối cái vui đấy.

- Ừ.

- Cậu ở đây mãi nhé!

- Mãi.

Một hôm chúng tôi không thấy Bê ra chơi cùng. Có ba đứa trong bọn tôi sang nhà bác Hà. Vừa thập thò ngoài cửa thì bị bác Hà đuổi.

- Các cháu đi chỗ khác chơi! Bê nó đang ốm.

Hai bạn len lén bỏ đi, còn tôi, tôi đánh bạo xin với bác:

- Bác cho cháu vào chơi với Bê một tí. Cháu không làm ồn đâu.

Thế là bác cho tôi vào. Tôi nhẹ nhàng ngồi cạnh giường, nắm lấy tay Bê.

- Bê ơi, tớ đây. Tớ trả cậu cái răng hổ cho cậu khỏi ốm.

Tôi tháo sợi dây đeo răng hổ ở cổ tôi, nhẹ đỡ đầu Bê lên quàng vào cổ Bê. Bê vẫn đang sốt mê man, bàn tay nóng bỏng, hơi hé mắt ra nhìn tôi rồi lại nhắm nghiền lại. Hình như tôi nghe tiếng Bê gọi: “Mẹ ơi... mẹ ơi...”

Bác Hà bảo Bê chẳng chịu ăn gì mà cứ kêu buồn nôn và chóng mặt. Trên bàn nhỏ cạnh giường Bê nào là cam, chuối để ngốn ngang, lại cả một bát cháo thịt đã nguội lạnh.

Tôi nhìn cái răng hổ tôi vừa mới trả lại cho Bê tôi nghĩ “Có lẽ tại mượn của Bê cái răng hổ, mà Bê bị ốm”. Tự nhiên tôi thấy ân hận và thương Bê quá. Tôi nói:

- Bê ơi, cố ăn đi, uống thuốc đi cho chóng khỏi để lại chơi với chúng tớ.

Bê cũng nắm tay tôi và gật đầu nhẹ, mắt vẫn nhắm nghiền. Tôi về loan báo với các bạn:

- Các bạn ơi, Bê ốm.

- Bê ốm.

- Bê ốm!

Tin ấy lan nhanh ra tất cả các bạn nhà tập thể. Chúng tôi lần lượt rủ nhau đến thăm Bê. Chả ai bảo ai mà khi bước vào nhà bác Hà đứa nào cũng ý tứ, đi lại rón rén, nói năng nhẹ nhàng chứ không lộn xộn như mọi khi. Chúng tôi đứng ngồi quanh giường Bê. Mặc dầu Bê đang ốm nặng nhưng vẫn hé mắt nhìn chúng tôi và mỉm cười trông như mếu.

Sau trận Bê ốm, chúng tôi càng yêu quý Bê hơn. Chơi với Bê chúng tôi đều nhường nhịn và chiều chuộng. Ngược lại, Bê cũng vậy, rất yêu và chiều chúng tôi. Chúng tôi cứ nghĩ là sẽ ở bên nhau mãi mãi. - Thế nhưng một hôm, mẹ Bê đến. Mẹ Bê đi cùng với một người đàn ông lạ mặt. Bà bảo Bê:

- Đây là chú Tấn. Chào chú đi con.

- Cháu chào chú – Bê lăm lét nhìn. Người đàn ông tên là Tấn gật gù mỉm

cười, ở góc miệng ông lóe ra một cái răng vàng.

- Hôm nay mẹ và chú đến xin với bác Hà, để đón con về.

- Con ở đây với bác cũng được. Bêm lại lén nhìn “chú Tấn” lúc này đang cúi xuống lau chiếc xe máy bê bết bùn.

- Không được đâu. Con phải về với mẹ rồi thỉnh thoảng mẹ lại dẫn con về chơi với bác...

- Thế bao giờ thì đi hờ mẹ?

- Đến chiều mai.

Được tin này chúng tôi rất buồn vì cứ nghĩ mà lại nhớ Bêm, thương Bêm. Trước lúc Bêm đi, chúng tôi đã mang đến cho Bêm rất nhiều quà. Ai có gì cho nấy: Nào là con quay, quả bóng, bộ tam cúc, giấy bút, sổ tay. Bạn Trang tặng Bêm cả cái khuy áo bằng nhựa óng ánh rất đẹp.

Chiều hôm ấy, người đàn ông dắt tay Bêm ra khỏi nhà bác Hà. Còn mẹ Bêm thì xách cái túi quần áo của Bêm. Trong đó chỉ có hai bộ quần áo cũ và những thứ quà tặng chúng tôi mới cho Bêm. Chúng tôi đi theo một lũ xuống tận dưới đường phố. Lúc chia tay, Bêm òa lên khóc, chúng tôi cũng rơm rớm. Mẹ Bêm bảo:

- Thôi, các cháu về đi, thỉnh thoảng cô lại dẫn Bêm về chơi với các cháu.

Chúng tôi chào mẹ Bêm, chào chú Tấn, rồi vòng quanh Bêm, chúng tôi hứa là sẽ không bao giờ quên nhau và nhất định sẽ gặp lại nhau.

Khi quay về nhà tập thể đưa nào đưa nấy đều ngơ ngẩn như vừa đánh mất một vật gì quý báu nhất.

Đã năm năm qua, Bêm không trở lại. Thỉnh thoảng chúng tôi nói chuyện với nhau vẫn nhắc về Bêm. Tôi nhớ đến những thung lũng đầy hoa ban và bướm trắng, đến con sóc bay, con gà rừng có bộ lông đuôi dài rực rỡ. Không biết lúc này Bêm đang ở đâu.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
HOA MẠN TRẮNG

Làng Dược Hạ ở chân núi Mào Gà. Đường làng nhiều cọ, bờ rào nhiều mây dai và dây lạc tiên. Trẻ con trong làng thường lên đồi cắt lá guột đem về đun. Bó guột thành từng bó to, lăn từ lưng đồi xuống rồi gánh về làng. Chỉ riêng trẻ làng Dược Hạ biết cách bó guột chặt, to mà gọn nhất. Chúng cắt cũng nhanh nhất, không trẻ làng nào theo kịp. Khi chơi ô ăn quan, chơi cướp cờ, khi học hát cũng như khi thi bơi ở đầm, trẻ làng Dược Hạ luôn được giải nhất. “Trẻ con làng ta” – Trẻ làng Dược Hạ thường nói một cách tự hào như vậy.

Tất cả học sinh lớp 4B đều là trẻ con Dược Hạ. Ai cũng biết lớp 4B của cô giáo Thư học giỏi, cả lớp chơi thân với nhau như anh chị em ruột. Thăng Định – lớp phó – được coi là “thủ lĩnh” của bọn con giai, nó chỉ huy đội bóng lớp.

Sáng nay, Định vừa đến trường, thằng Biên còi vội vã chạy tới, thì thầm:

- Lớp ta mới có một đứa mới, con gái.
- Ở đâu về?
- Không biết. Nhưng không phải người làng ta, cũng không phải trẻ con vùng núi Mào Gà.
- Nhưng lớp 4B chỉ toàn trẻ con Dược Hạ cơ mà – Thăng Định nhăn mũi, có vẻ bức tức lắm.
- Cô Thư nhận nó rồi. Nó ngồi cạnh cái Tâm.

Tiếng trống vào học đổ dồn. Biên còi tất tả chạy đi, còn ngoái cổ lại nói thêm:

- Nó tên là Bích.

Vào lớp, Định đưa mắt nhìn: Cái Bích kia rồi! Đó là một đứa con gái bé nhỏ, mặc áo bông xanh, tóc buộc thành hai đuôi sam nhỏ xíu.

Cả lớp đều ngoảnh lại nhìn cô học trò mới, có tiếng xì xào hỏi nhau. Cái Tâm thì đã có vẻ thân với cô bạn ngồi cạnh lắm, nó xếp hộ sách vở, bút mực của Bích lên mặt bàn, miệng tươi cười, lại còn đặt tay lên vai Bích nữa.

Định thở dài đánh sượt một cái:

- Thế là lớp ta có một đứa ngoài làng đến học, chán tệ!

Cô Thư vào lớp. Cô đã nghe thấy câu nói của thằng Định. Cô nhúu mày nhìn nó, vẻ không bằng lòng. Bước lên bục, cô nói:

- Các em, hôm nay lớp ta có thêm một người bạn mới – bạn Bích. Bạn Bích ở ngoài ga, bố của bạn lái tàu hỏa. Các em đã ra ga, đã đi tàu hỏa rồi chứ?

Có đứa đã đi tàu hỏa rồi, có đứa chưa đi bao giờ. Nhưng dù đã đi chưa, nhắc đến chuyện “đi tàu hỏa”, đứa nào cũng thích mê. Còn nhà ga, tất cả đều đã đến. Ga ở bên kia cánh đồng, gần nhịp cầu nhỏ, cách làng chừng ba cây số. Ngồi trong lớp, nghe tiếng còi tàu kêu tu tu. Mấy hôm trước, khi máy bay Mỹ ném bom xuống ga, chúng lượn vòng sát ngọn tre làng Dược Hạ. Ánh lửa cháy hắt về đỏ các mái nhà.

- Nhà ga bị bom, tạm dời xuống phía dưới, bố của bạn Bích lái tàu đi suốt đêm trên đường, bom đạn nhiều, phải gửi Bích về làng ta, ở nhờ mẹ bạn Tâm và học lớp 4B của chúng ta. Cô mong các em yêu thương nhau, để bố bạn Bích yên tâm làm việc và chiến đấu, để bạn Bích thấy làng Dược Hạ lớp 4B, cũng gần gũi như gia đình của bạn ấy.

Cô nhìn về phía Định, nó đưa tay gãi gãi chòm tóc cháy nắng luôn xù lên như đuôi gà.

Cả lớp ồn ào. Thế ra chính cái Bích này đã ở ga suốt cái đêm bọn Mỹ ném bom. Ga đổ, lửa cháy bốn bề, thế mà khi tiếng nổ vừa ngớt, đoàn tàu lại rúc còi chuyển bánh. Chính bố cái Bích là công nhân lái tàu! Tất cả trẻ con Dược Hạ, kể cả thằng Định đều biết rằng trên đời không có gì tài giỏi và oai vệ bằng một bác lái tàu hỏa, ngồi trên đầu tàu to lớn, nóng bỏng, áo lấm lem bụi than, tóc bay phần phật... Thằng Biên còi thì đã phục lăn cái Bích, nó cứ nhấp nhòm, vung tay kể rằng: đêm ấy, đứng bên miệng hầm, chính

nó đã “quan sát” thấy đoàn tàu lao qua giữa hai quả bom ném xuống; nó còn dám quả quyết: nó thấy bác lái tàu hỏa đứng trên nóc tàu, bắn đúng đầu thẳng phi công Mỹ...

Lớp học ồn đến nỗi cô Thư phải mấy lần gõ thước kẻ xuống bàn.

Bích ngồi nép vào cạnh Tâm, bối rối cúi đầu, cái gáy bé nhỏ của nó đỏ ửng lên.

Tối hôm ấy, mẹ thằng Định sai nó mang thuốc sang nhà cái Tâm, mẹ cái Tâm bị cảm.

Định ngượng nghịu ngồi xuống cái ghế cạnh bàn, giả vờ nhìn vào quyển sách. Nó nghe thấy cái Bích đang khe khẽ kể chuyện với mẹ con bác Tâm.:

- Lúc ấy, cháu ở dưới hầm, đất phủ khắp người. Tai ù lên chẳng nghe thấy gì cả. Lúc lên, chỉ thấy bụi mù mịt. Bố cháu với các cô các chú ở ga đang dập lửa một toa tàu bị cháy. Ga sập, đất đá bị xới tung. Thế mà cây mận của cháu vẫn còn nguyên... Ở đây, cháu nhớ nhất bố cháu, nhớ nhì đến cây mận. Bố cháu mang từ Lào Cai về đây. Bố cháu bảo giống mận này quý lắm, quả nó to bằng cái chén ấy, róc hạt và rất ngọt. Cháu chỉ lo cây mận ở lại ngoài đó, nếu có ném bom nữa, cây có còn được không.

Bây giờ cuối mùa đông, còn ít hôm nữa là Tết. Trời rét và mưa phùn. Cái Bích đã quen với lớp 4B, quen với làng Dược Hạ. Nó cũng thường cùng bọn trẻ làng lên núi cắt guột, đã biết cách bó guột cho thật chặt và biết lăn guột từ đỉnh xuống chân đồi. Định, Biên còi đều đã trở thành bạn thân của cái Bích. Nhưng Định vẫn thấy cái Bích có vẻ gì hơi buồn buồn. Chắc Bích nhớ bố nó đang lái tàu trên đường. Bích cũng hay nhắc đến cây mận. Ở ngoài ga, thỉnh thoảng bọn Mỹ vẫn ném bom. Có nhiều bom bi, bom nổ chậm. Ngoài các chú dân quân, bộ đội, không ai được vào khu vực ga cả. Bích bảo mùa này mận sắp ra hoa, lúa hoa đầu tiên mà bố vẫn mong. Thế mà bố đang ở trên tuyến đường phía trong, còn Bích thì ở lại đây.

Tối hai mươi tám Tết, trời gió lạnh, đồng lúa nằm im lặng dưới mưa. Khu

ga lúc chiều lại vừa bị ném bom, những bức tường vỡ đen sì, những thanh ray, những đám gạch vụn ngổn ngang. Tiếng ô tô và xe xích rì rầm từ phía đường cái vọng lại.

Định đứng lại trước hàng rào xi măng xiêu đổ. Gió thổi ù ù. Một tấm biển to mờ mờ dưới ánh đèn ô tô lấp lóe từ xa, hiện lên dòng chữ: “Nguy hiểm! Có bom nổ chậm”.

Trong kia, đằng sau bức tường, gần bờ giếng, theo lời cái Bích kê, là cây mận nhỏ.

Định ôm cái xẻng ngắn, rụt rè nhìn quanh, tưởng như một quả bom sắp nổ bùng. Định cũng hãi, nhưng nó tự nhủ: Nếu có ánh lửa lóe lên, mình sẽ nằm ngay xuống.

Vừa lom khom leo qua đồng ngói vỡ, Định giật bản người, một tiếng quát vang lên:

- Ai? Đứng lại! Đứng lại ngay!

Một bóng người cao lớn từ đâu nhảy phắt ra. Một bàn tay cứng như sắt kéo vai chú bé lại. Ánh đèn pin sáng xanh soi thẳng vào cái mặt ướt đầm của thằng Định.

Một tiếng nói khác từ sau tường:

- Ai thế?

- Báo cáo đồng chí, một chú bé.

- Chú ta đi đâu mà chui vào đây? Đưa chú vào lán!

- Rõ.

Người cao lớn dặt tay Định vào một cái lán ghép sơ sài bằng gỗ thùng và giấy dầu ở sau ga. Một ngọn đèn dầu có bịt giấy hai bên đặt trên giường. Dưới đất, ngổn ngang vỏ đạn, đuôi bom, dây điện, kìm búa... Hai anh bộ đội mang phù hiệu công binh ngồi cạnh một quả bom bi tròn như quả bưởi, đã tháo tung. Anh bộ đội nói sau tường lúc này cũng vào theo. Anh đội mũ sắt, mặc áo bốn túi, có vẻ là cấp chỉ huy.

Anh bộ đội cao lớn giận dữ hỏi:

- Thế nào, ông nhóc! Muốn chết hay sao mà vào đây? Đi đâu?

Định vừa sợ vừa rét, miệng mếu xệch, nước mắt ứa ra. Nó khóc.

Các anh bộ đội nhìn nhau, mỉm cười:

- Nín đi, sao lại khóc? Đây là khu vực cấm. Cậu có biết thế nào là mệnh lệnh quân sự không? Đáng lẽ phải đét vào mông cậu một trận... Sao lại tới đây, hả?

- Chú ta rét – Anh chỉ huy vừa nói vừa cởi áo bông khoác lên người Định – Kể cho các chú biết cháu tới đây có việc gì... Nào, nói đi, cháu bị lạc à?

- Không ạ, cháu... cháu... – Định mếu máo – ... Cây mận ạ.

- Cây mận nào?

- Cây mận cái Bích.

- Cái Bích là ai? Ngồi xuống đây, lau nước mắt nước mũi đi, kể rành mạch vào xem nào!

Định ngồi xuống, ấp úng một chút, rồi bạo dạn nói. Nó kể chuyện cái Bích, chuyện cây mận và bảo nó định ra đào cây mận về cho cái Bích.

Nghe xong, các anh công binh gật gù:

- Liệu đấy chứ nhỉ!... Đi một mình à? Tôi biết cây mận gần giếng ấy rồi. Tất cả cây cối quanh đây xơ xác vì mảnh bom, riêng cây mận nhỏ còn nguyên, lại ra rất nhiều nụ... Trung đội trưởng này, để tôi ra đào vào cho chú bé.

- Được, nhưng phải cẩn thận, quanh giếng có hơn cả chục quả bom bi chưa gỡ đấy. Để tở ra với cậu. Không đánh cả rể là cây không sống được đâu!

- Yên trí, nhà tôi ba đời làm nghề ươm cây... Chú bé ngồi đây nhé!

Hai anh bộ đội cầm đèn pin và xẻng ra ngoài. Trời tối mịt, gió lạnh mang mùi cỏ cháy, mùi bùn, mùi đá khét.

Một lúc sau, hai anh trở lại, bàn tay lấm đất cầm cây mận bứng cả rể, lá ướt đầm, những nụ hoa nhỏ xíu rung rinh dưới ánh đèn dầu...

Định ôm cây mận gốc bọc đất và lá khô về tới đầu làng thì đã khuya. Thằng Biên còi ngồi đợi trước kho hợp tác, nó mặc áo bông to xù, mặt đờ đẫn vì buồn ngủ.

- Thế nào? Định hỏi.

- Bác Tâm, cái Bích, cái Tâm tắt đèn ngủ cả rồi.

- Mà có mang thuốc đấy không?

- Có.

- Khẽ chứ, mày gác, tao đào.

Hai đứa rón rén mở cửa hàng rào nhà bác Tâm, lúi húi đi vào mảnh vườn im ắng tối om.

Sáng sớm, Bích mở cửa bước ra hiên, bỗng kêu lên, dụi mắt, ngỡ mình ngủ mơ:

- Cây mận! Đúng cây mận của bố đây rồi!

Mẹ con cái Tâm cũng chạy ra. Không ai hiểu từ đâu, phép lạ nào đã đưa cây mận từ ga về. Mận được ai trồng xuống đất cẩn thận, gốc được xới lên và vun bằng bùn ướt. Những nụ nhỏ đã sắp nở thành hoa, những cành cây mảnh dẻ vươn lên mềm mại, với những chiếc lá thon xanh ngắt.

Từ bữa ấy, hôm nào cái Bích cũng tưới nước, vun gốc cho cây mận, nó đoán mãi vẫn không biết ai đã mang cây mận về. Định thì im lặng và bắt Biên còi cũng phải giữ bí mật. Biên còi ngứa ngáy không nhịn được, mấy lần suýt “tiết lộ” ra.

Sang tháng ba, trời ấm dần. Bây giờ đã hết sơ tán, bố Bích chuyển công tác về ga Hà Nội. Bác về làng Dực Hạ đón Bích ra Hà Nội học.

Bích không thể mang cây mận đi theo. Buổi Bích rời làng, Tâm, Định, Biên còi, cô Thư và cả lớp 4B tiễn nó ra ga. Bích tần ngần đứng bên cây mận rất lâu, nó ôm bác Tâm dân dấn nước mắt, dùng khăn mãi rồi mới xách chiếc túi du lịch, cùng bố và các bạn đi ra ngõ...

Mấy năm qua, làng Dực Hạ nhiều nhà chiết giống mận ở vườn bác Tâm về trồng. Cây mận ấy tuy còn ít quả, nhưng đúng như lời cái Bích nói, quả nào cũng tím hồng, to bằng cái chén và ngọt lịm. Mọi người gọi là “mận cái Bích”.

Cái Bích ở Hà Nội, học trong một ngôi trường to và đông, vẫn nhớ làng Dực Hạ, nhớ lớp 4B, nhớ các bạn và cây mận. Không hiểu Bích đã đoán ra ai mang cây mận về trong cái đêm mưa rét ấy chưa?

Mùa xuân, những con tàu đi qua chân núi Mào Gà, thấy chen dưới màu xanh của cỏ và dây lạc tiên, những cây mận nở hoa trắng xóa.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
ÔNG NỘI VÀ ÔNG NGOẠI

Từ bé đến giờ Minh chỉ biết có ông nội, chưa bao giờ Minh gặp ông ngoại cả. Ông ngoại ở xa lắm, đâu như tận Sài Gòn kia.

“Nội là trong, ngoại là ngoài – Có lần bà Viện hàng xóm giảng cho Minh như thế – Ông nội đẻ ra bố còn ông ngoại thì đẻ ra mẹ, bố bao giờ cũng gần hơn mẹ, bởi thế ông nội gần hơn ông ngoại”.

Bà Viện nói thế mà có vẻ đúng. Ông ngoại thì ở xa tí tắp, mà nếu có ở gần chắc ông ngoại cũng không yêu Minh bằng ông nội.

Ông nội lúc nào cũng gần gũi Minh. Những buổi tối ngồi uống trà, ông ôm Minh ngồi trên lòng và kể cho Minh nghe bao nhiêu là chuyện. Ông hay kể về thành phố Hà Nội trước kia. Hà Nội khi ông còn là “anh vệ quốc” trong trung đoàn Thủ đô, khác Hà Nội bây giờ nhiều.

Ông yêu thành phố Hà Nội lắm, ông bảo, “ở trong nhà lâu lại nhớ phố”, bởi vậy ông rất thích đi chơi chỗ này, chỗ kia trong thành phố, thường là ông dẫn Minh đi theo. Ông kể cho Minh nghe những chuyện xảy ra trong các phố và nhắc lại những tên phố cũ ngày xưa, không chỉ đi chơi suông đâu, mỗi lần đi chơi ông đều cho Minh ăn kem. Cái món kem dừa ở bờ hồ là Minh thích nhất, vừa thơm vừa mát lạnh. Ông nội bảo khi Minh còn bé hơn nữa, lúc ba tuổi ấy, Minh ăn kem thấy khó, tưởng kem nóng, nên cứ ra công mà thôi. Nghĩ lại buồn cười.

Cứ mỗi lần đi công tác về, ông lại mua cho Minh bao nhiêu thứ: kẹo, bánh, đồ chơi, có khi ông còn nhặt cho Minh cả những vỏ ốc biển nữa.

Vừa nhận những món quà ông cho, Minh vừa hỏi chuyện ông dồn dập:

- Biển có xa không ông?
- Xa lắm.
- Có rộng không ông?
- Rộng lắm.
- Thế có bơi được không?
- Không, vì biển chỉ thấy có một bờ thôi, bờ bên kia không trông thấy đâu

cả.

- Thôi Minh – bố Minh đưa mắt nhìn Minh và mắng – Con để ông nghỉ ngơi đã nào! – Rồi bố quay ra nói với ông:

- Ông mặc nó, ông cứ đi nghỉ đi cho khỏe, ông chiều nó quá rồi nó hư ra đấy.

- Thôi đi, tôi không mệt, anh mặc ông cháu tôi. – Ông kéo Minh vào lòng, xoa xoa lên cái đầu húi cua của Minh và cười vui vẻ – Cháu đích tôn của tôi đấy! Khi nào cháu lớn cháu nuôi ông nhỉ?

Những lúc như thế Minh thấy gần gũi ông nội hơn cả bố. Minh yêu ông lắm, mà không biết làm thế nào cho ông biết điều đó. Thấy ông âu yếm quá, Minh vừa cảm động lại vừa ngượng. Minh bèn lùa những ngón tay nhỏ xíu lên mái tóc ông và nói:

- Cháu nhổ tóc sâu cho ông nhé...

Ông ngoại hẳn không thể yêu Minh bằng ông nội được. Cả nhà không ai biết ông ngoại là người như thế nào. Ngay cả mẹ Minh cũng không rõ về ông ngoại lắm. Vì ông ngoại đi từ ngày mẹ Minh còn rất bé. Lúc bấy giờ mẹ Minh ở với cụ ngoại. Ông bảo đi vào Nam một thời gian làm ăn, có tiền rồi lại ra với mẹ Minh. Thế rồi đất nước chia cắt, ông ngoại không về nữa. Bây giờ mỗi lần kể về ông ngoại, mẹ Minh chỉ còn nhớ là ông có hai cái răng khểnh trước cửa. Người ông cao lớn lắm. Bao nhiêu năm trời mẹ không hề nhận được tin tức gì về ông. Mãi tới khi Sài Gòn giải phóng, có người vào Nam ra, cầm thư của ông ngoại đến cho mẹ, mẹ mới biết là ông còn ở Sài Gòn. Mẹ đọc thư ông mà cứ khóc rưng rức. Không hiểu có chuyện gì đã xảy ra với ông ngoại. Minh cứ quanh quẩn bên mẹ và lo lắng:

- Mẹ ơi, thư ông ngoại buồn lắm à?

- Không, vui lắm con ạ!

“À, ra vui mà mẹ cũng khóc! Mẹ giống như cái kem lạnh mà lại bốc khói”.

– Minh nghĩ vậy lại thấy buồn cười.

Hè năm nay Minh được mẹ đưa vào thăm ông ngoại. Trước khi lên đường, ông nội mua cho Minh bao nhiêu là bánh kẹo để dự trữ ăn dọc đường. Ông sắp vào túi của Minh cả mấy quyển truyện mà Minh vẫn thích đọc. Khi xe bắt đầu chuyển bánh, ông còn chạy theo đưa cho Minh một cái kem và dặn

Minh:

- Cháu vào thăm ông ngoại rồi mau về với ông, ông nhớ cháu lắm đấy. Cháu về bất cứ lúc nào cũng có ông ở nhà sẵn sàng đợi cháu.

Ông giơ cao tay vẫy Minh mãi. Minh cũng vẫy ông, vừa vẫy vừa quay lại nhìn về phía sân ga, bóng ông nội nhỏ dần và khuất sau một dãy nhà cao. Cổ Minh nghẹn lại, cứ như là nước mắt ở trong cổ đang trào ra ấy! Muốn khóc quá!

Đường đi thăm ông ngoại xa thăm thẳm, qua bao nhiêu cầu phà, rừng núi, qua bao nhiêu bờ biển, làng, phố. Nơi nào Minh cũng thấy như đã quen biết từ trước rồi, vì ông nội ở nhà vẫn thường kể cho Minh nghe về những miền đất như thế.

Xe dừng lại ở Huế một ngày. Dòng sông Hương xanh trong vắt, đúng như ông nội kể – và gió cầu Tràng Tiền thì mát ơi là mát. Có điều những nơi vua chúa ở ngày xưa thì không đẹp và lớn như Minh vẫn thường nghĩ. Cung điện gì mà còn thấp và xấu hơn cái cung thiếu nhi ở Hà Nội. Minh muốn chạy về ngay để nói cho ông nội nghe nhận xét đó của Minh. Nhưng ông nội đã xa quá rồi!

- Mẹ ơi, bao giờ mẹ với con lại về Hà Nội?

- Thăm ông ngoại xong thì về.

- Con chả muốn thăm ông ngoại nữa đâu, con muốn về ngay kia.

- Ấy chết, đừng nói thế con, con không thương nhớ ông à? Con không biết là ông đang mong gặp con à?

- Ông đã yêu con bao giờ đâu, ông đã biết con bao giờ đâu mà ông mong gặp con.

- Có chứ, ông biết con và rất yêu con, vì con là con của mẹ.

Nghe mẹ nói thế Minh không cãi lại nữa, nhưng Minh vẫn thấy như có điều gì vô lý ở bên trong. Tại sao Minh và ông ngoại không hề quen biết nhau lại có thể nhớ và thương yêu nhau được. Rốt cuộc, Minh vẫn chỉ thấy yêu và nhớ có ông nội.

Xe lại chạy, qua đèo Hải Vân. Mây ùa cả vào cửa xe. Xe chạy qua vùng Tháp Chàm cũ. Hẳn những Tháp Chàm ấy đã có từ lâu lắm rồi (theo như lời ông nội kể). Lâu lắm mà vẫn đứng đấy, nhìn về bốn phía, Minh vẫn có

cảm giác những Tháp Chàm kia vẫn ngó theo...

Giá như có ông nội đi cùng, ông nội đã kể cho Minh nghe bao nhiêu chuyện ở dọc đường.

Xe tới Sài Gòn vào một buổi chiều nắng gay gắt.

Nhà ông ngoại hẹp và kẹt giữa hai ngôi nhà to cao. Đứng xa, trông như một cái răng kẹ bị ép giữa hai cái răng bàn cuốc. Mẹ Minh rụt rè bấm chuông, còn Minh thì ghé mắt nhìn qua khe cửa, thấy một ông cụ tóc bạc phơ, người gầy đét, lòng không ra mở cửa. Mẹ ôm choàng lấy ông và nghẹn ngào:

- Bố ơi, con đây!

- Mẹ con thẳng Minh vào với ông đấy à? Ông nắm lấy vai mẹ lấy bầy, mái tóc ông rung lên và lưng ông như còng xuống. Ông cười và nước mắt cứ giàn dụa – Tao nhận được thư, lúc nào tao cũng mong mẹ con mày vào.

Ông nắm lấy tay Minh và kéo Minh lại gần ông, Minh thấy hơi sờ sợ. Trông ông mỏng manh như một cái bóng chứ không phải là người thật. Ông chẳng to lớn như mẹ kể chút nào. Nếu như ông không có hai cái răng khểnh trước cửa thì chắc chắn là Minh không đoán ra ông. Ông nói lơ lớ giọng miền Nam, ông dùng nhiều chữ mà Minh không hiểu. Sau Minh phải nhờ mẹ cắt nghĩa mới hiểu hết được. Ví dụ: bệnh viện thì ông gọi là nhà thương; bác sĩ ông gọi là đốc-tờ; bồi dưỡng ông gọi là tầm bổ; người tốt ông gọi là người có đức hạnh v.v...

Mẹ bảo những từ ấy là những từ cổ, ở Hà Nội không ai còn dùng nữa, nhưng vì ông đi vào trong này đã lâu rồi nên không biết những từ mới ở ngoài Bắc đã thay đổi...

Dầu sao thì Minh vẫn thấy xa cách với ông ngoại, mặc dù ông vẫn chăm sóc và chiều chuộng Minh từng tí một. Minh thoáng cần cái gì là ông làm ngay cho Minh, thấy Minh nhìn vào cái cốc là ông đi lấy nước cho Minh uống, thấy Minh cứ lì xì không nói và nhìn ra đường phố là ông vội vàng chống ba-toong dẫn Minh đi chơi... đi chơi nhưng mà không có ăn kem đâu, chỉ loanh quanh ngoài phố rồi lại về, gặp ai quen ông chỉ vào Minh và giới thiệu: “Thằng cháu tôi đấy”, ông cứ làm như gặp được người quen thì Minh vui ấy, ông không nhớ ra là những người quen đó chỉ có quen với ông

thôi. Còn đối với Minh thì ai cũng lạ, cái gì cũng lạ. Minh thấy chán quá, lại càng nhớ Hà Nội. Lại nói đến cái món đồ chơi của ông ngoại cho nữa chứ. Đó là cái xe giếp bằng sắt, có hai súng máy lắp đá lửa ở trên xe, khi vặn khóa rồi thả cho xe chạy, thì hai khẩu súng bắn ra những tia lửa nhỏ xíu. Minh cũng thích chiếc xe này đấy, nhưng giả thử nó mới thì thích hơn nhiều. Đẳng này xe lại cũ quá rồi, lắm chỗ đã bong lớp mạ trắng và bắt đầu rỉ.

- Sao ông bảo yêu con mà lại cho con một cái xe cũ như thế nhỉ? – Có lần Minh hỏi mẹ như vậy với một giọng trách móc ông ngoại.

- Này con đừng có nói thế, ông không yêu con sao ông toàn nhường thịt, cá cho con ăn thôi.

- Ông chả bảo với mẹ là ông thích ăn cà. Với lại ông bảo ông thích ăn đầu cá vì bao nhiêu mắm muối nó ngấm cả vào đó là gì.

- Con chả hiểu gì về ông cả.

Thấy mẹ nói như trách móc, vả lại Minh trông mắt mẹ hoe hoe đỏ, Minh không gây thêm chuyện nữa. Bữa cơm ăn chỉ có ông và mẹ nói chuyện với nhau còn Minh thì ngồi nghe và im lặng, không như những bữa cơm ở Hà Nội, cứ mỗi lần ông nội nói ra câu nào là cả nhà lại cười vui vẻ. Ông ngoại hỏi mẹ về những phố, những làng mà bây giờ không còn tên như thế nữa, chẳng hạn như:

“Cái phố mù dẫm Đờ-măng bây giờ có vui không? Làng La Khê ta vẫn còn dẹt vên, dẹt the chứ? Chợ Đơ bây giờ thế nào? v.v...”.

Ông còn hỏi về nhiều người ông quen biết, có những người ngay cả mẹ Minh cũng không biết nữa. Mẹ Minh kể cho ông nghe những đổi thay của Hà Nội, của làng quê ông đã ở, về những người sống kẻ chết ông đã quen.

Ban đêm ông bảo Minh nằm với ông cho vui. Giường ông rộng, nhưng miếng đệm mút lại hẹp và mỏng chỉ trải vừa một người nằm, ông gối một bọc quần áo rách. Chăn màn ông vàng khè và hôi hám. Ông để Minh nằm lên miếng đệm, còn ông nằm ra ngoài chiếu, sát trong tường.

- Sao ông không nằm đệm? – Minh rụt rè hỏi.

- À, vì ông thích nằm chiếu cho mát. Khí hậu trong này nóng bức lắm. Cháu ngủ đi.

Ông nói vậy rồi hai ông cháu im lặng. Hình như ông cũng không ngủ được...

Đã sắp hết một tháng kể từ ngày mẹ con Minh vào thăm ông ngoại. Mẹ bảo sắp hết phép, phải về. Minh cũng thấy nhớ nhớ ông ngoại.

Ông ngoại tiễn mẹ con Minh ra bến xe, trước khi mẹ con Minh lên xe, ông rút cái bút máy trong túi áo ra đưa cho Minh và nói:

- Ông chỉ còn cái bút này quý nhất ông cho cháu, cháu giữ lấy để viết thư cho ông. Ông già rồi, chả biết chết lúc nào, dùng cái bút này nó phí đi!

Đó là cái bút Pilôt nắp mạ vàng, bút đã cũ lắm rồi, màu nắp đã bạc và xây xước cả.

Ông ngoại còn nói theo;

- Cái xe giếp ông cho cháu ấy, ông cũng đã dành từ lâu rồi, từ khi nghe tin mẹ cháu đẻ con trai, ông đã mua cái xe ấy, nhưng chả biết nhờ ai gửi cho cháu được, ông vẫn để chờ cháu đấy.

Bây giờ Minh mới hiểu ra là tại sao cái xe giếp ấy nó lại cũ. Minh còn hiểu thêm là ông rất nghèo. Trước kia ông làm người giữ sách ở thư viện Sài Gòn, nhưng rồi sau ông bị ho lao, ba năm trời nằm trong bệnh viện làm phúc, chả có ai chăm sóc. Bây giờ ông già yếu quá rồi, chỉ quanh quẩn bán dần đồ đạc trong nhà để sống tạm.

Ông sống có một mình, bà dì ghẻ của mẹ Minh đã bỏ ông khi ông ốm đau...

Khi xe sắp chạy, cả mẹ và ông đều rân rấn nước mắt. Mẹ bảo:

- Thôi ông về, trời sắp mưa rồi kìa. Sang năm con lại cho cháu vào thăm ông.

Nhưng ông ngoại vẫn đứng đó: xe bắt đầu chuyển bánh, trời đổ cơn mưa. Minh thấy ông giương cái ô đen. Ông đứng lẫn giữa bao nhiêu người và xe cộ. Xe chạy xa dần, rồi quặt vào một góc phố. Minh chỉ còn thấy chiếc ô đen giơ lên cao rồi khuất hẳn. Minh quay sang nhìn mẹ: Mẹ im lặng, nước mắt giàn dụa. Minh cũng nghẹn ngào muốn khóc. Thương ông ngoại quá đi mất! Bây giờ ông lại về một mình với căn phòng hẹp, với chăn màn cũ, vá. Minh thấy thương cả cái ô đen vừa khuất sau góc phố.

- Mẹ ơi, thế bây giờ ai nuôi ông?

- Bác con, bác con sắp chuyển công tác vào trong này để nuôi ông ngoại.
- Bao giờ con lớn con cũng nuôi ông ngoại. – Minh nói đến đây rồi rúc đầu vào lòng mẹ khóc thút thít.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG

Đây là người cô mà bé Hương chợt nhớ tới trong một buổi ra chơi, chuyện trò với các bạn. Chẳng là bạn nào cũng khoe rằng có liên quan đến một người tài giỏi nhất trên đời.

- Tớ có một người anh lái máy bay, anh ấy rất giỏi – Bạn Tâm khoe – anh ấy bay cao lắm và biết được trên trời có những gì. Khi mưa, anh ấy ở trên cơn mưa nên không bị ướt. Khi nắng, máy bay anh ấy là sát thành phố, có thể thấy rõ cả cái nhà anh ở và trông rõ cả tớ nữa. Anh ấy mỉm cười vẫy tớ, có khi còn ném cả thư cho tớ nữa.

- Thế trong thư, anh cậu viết những gì? – Bạn Loan hỏi.

- Trong thư anh ấy bảo: “Tâm ơi, anh trông thấy em rồi đấy. Em đang xách chai nước đi đổ để kia. Em đang vẫy anh phải không?”.

- Sao? Thế thư đâu?

- Tớ bỏ quên ở nhà rồi.

- Thế thì bọn tớ chẳng tin đâu. – Tất cả đều cười, làm Tâm ức quá phát khóc lên được.

- Còn tớ, tớ có một người chú lái tàu thủy kia. Chú ấy thường kể cho tớ nghe bao nhiêu là chuyện kỳ lạ ở tận dưới đáy biển, lại còn mang cả quà về cho tớ nữa: Rất nhiều vỏ ốc đẹp, những cây san hô màu đỏ, màu trắng nhé, lạ lắm!

Loan lấy trong cặp ra một chiếc vỏ ốc màu hồng, đưa cho các bạn xem, ai cũng khen là đẹp. Loan lại còn bảo:

“Ghé tai vào chiếc vỏ ốc là nghe thấy biển nó nói chuyện với mình. Biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ còn hay hơn cả chuyện mà chú tớ đã kể cho tớ nghe”. Các bạn tranh nhau áp sát tai vào vỏ ốc nhưng chẳng ai nghe thấy gì ngoài tiếng u... u... nhè nhẹ. Riêng Hương thì Hương lại nghe thấy cái vỏ ốc nó nói:

“Cô Thu u... u... Cô Thu... u... u...”. Mặt Hương bỗng sáng lên rạng rỡ:

- Tớ nghe thấy rồi đấy, biển nó đang nói chuyện với tớ đấy.

- Nó nói gì? Nói gì?... – Bao nhiêu con mắt tò mò chăm chú nhìn vào Hương.

- Nó gọi: “Cô Thu... Cô Thu...”

- Cô Thu là ai thế?

- Cô Thu là cô của tớ, cô ấy làm y tá ở một bệnh viện ngoài Hà Nội. Cô ấy giỏi lắm! Giỏi hơn cả anh của bạn Tâm và chú của bạn Loan kia.

- Sao? Ai bảo ấy thế? – Loan bĩu môi.

- Bố tớ. Bố tớ thường nói chuyện với các chú bạn bố tớ là “Người mà hiểu được mọi người là người giỏi nhất”. Thế mà cô tớ thì lại rất hiểu mọi người, nhất là những người ốm. Người ốm không cần nói gì mà cô tớ cũng hiểu được người ấy đau ở chỗ nào, cần những cái gì - Mẹ tớ bảo thế.

- Thế cô ấy có hay viết thư cho ấy không?

- Không. Chắc là cô tớ bận. Với lại tớ cũng chưa viết thư cho cô tớ bao giờ. Thế mà tớ không nghĩ ra. Từ mai trở đi tớ phải luôn viết thư cho cô tớ mới được.

Và từ hôm sau đó, Hương bắt đầu viết thư cho cô Thu. Một việc thật là mới mẻ và thích thú. Hương không còn thấy buồn chán và sợ hãi mỗi khi bố mẹ đi vắng cả, nhất Hương ở nhà một mình với con mèo con. Mọi khi thì Hương nói chuyện với con mèo. Nhưng nói mãi cũng chán! Vì nó chẳng biết nói chuyện lại với Hương mà chỉ biết meo meo thôi. Bây giờ thì Hương đã có người để mà trò chuyện rồi. Hương viết thư cho cô Thu, nhất định cô Thu sẽ viết thư cho Hương. Cô Thu sẽ hiểu Hương. Hương sẽ kể cho cô Thu những chuyện Hương bị oan ức. Ví dụ như chuyện: “Hôm nọ Hương lấy nước hoa rửa mặt cho búp-bê, tự nhiên má hồng của búp-bê bị thôi ra nhem nhuốc. Thế là mẹ mắng Hương là “đồ phá hoại”. Hương có cố tình phá hoại đâu, Hương chỉ muốn cho em bé vừa sạch vừa thơm thôi. Chẳng may nó thế!”. Bây giờ thì phải viết một lá thư cho cô Thu kể về chuyện các bạn ở lớp Hương đã.

Thư thứ nhất:

Cô Thu ơi, bạn Tâm lớp cháu nói rằng bạn ấy có một người anh lái máy bay. Còn bạn Loan lại khoe chú bạn ấy lái tàu thủy. Các bạn ấy nhất định cho rằng anh và chú các bạn ấy là những người giỏi nhất vì biết được bao

nhieu chuyện trên trời dưới biển. Cháu thì cháu lại nghĩ rằng cô còn giỏi hơn vì cô biết được hết những ý nghĩ của người ốm và chắc là cả ý nghĩ của người không ốm nữa cô nhỉ. Ý nghĩ tức là những điều không nói ra (bố cháu bảo thế), mà những điều không nói ra thì chẳng có hình thù gì nên mới khó chứ. Đẳng này là những thứ trên trời như mây, nắng, gió, mưa... Những thứ dưới biển như cua, cá, san hô... thì đều có thể nhìn thấy được. Với lại phi công hay thuyền trưởng thì thế nào chẳng có lúc ốm. Khi ốm lại phải nhờ những người y tá chữa cho. Thế thì cô chẳng giỏi hơn họ là gì. Chắc ở chỗ cô cũng có những phi công hay thuyền trưởng bị ốm.

Thư thứ hai:

Cô Thu ơi, cháu chưa gặp cô bao giờ, thế mà cháu lại nhớ cô ghê cơ! Nhất là cái hôm mẹ cháu nhổ răng cho cháu, đau đau là. Lúc bấy giờ cháu cứ nghĩ “Nếu như cô Thu mà nhổ thì chắc là cháu không đau đâu”. Mẹ cháu nhổ răng cho cháu xong rồi mẹ cháu ném cái răng lên nóc nhà. Mẹ cháu bảo răng hàm dưới thì ném lên nóc nhà còn răng hàm trên thì vứt găm giường, làm như vậy cái răng thay sau sẽ mọc chóng hơn. Có đúng không cô?.

Thư thứ ba:

Cô Thu ạ, con mèo của cháu nó chẳng biết nói chuyện gì cả mà chỉ biết kêu meo meo thôi. Nó dại lắm, hôm qua nó đùa với cái vỏ chai bia, thế là cái vỏ bia đè lên mình nó, nó kêu tướng lên. Cháu phải “cứu” nó đấy.

Thư thứ tư:

Hôm nay cháu ước lắm cô ạ, con Duyên học cùng lớp cháu ấy nó đổi mất cái ngòi bút mới của cháu. Có hôm nó còn nhổ nước bọt vào chỗ ghế cháu ngồi. Nó ghê lắm! Cháu bỏ nó rồi.

Thư thứ năm:

Cô Thu ơi, cháu và bạn Duyên hết bỏ nhau rồi. Cô có biết tại sao chúng cháu lại chơi với nhau không? Hôm nay mẹ cháu cùng cháu sang nhà bạn Duyên chơi. Trong lúc mẹ cháu nói các thứ chuyện với mẹ bạn Duyên thì tự nhiên cháu và bạn Duyên cùng sờ tay vào một tờ giấy. Bạn ấy vò tờ giấy và bảo “tờ giấy nó kêu này”, cháu bảo “ừ nhỉ”, thế là hai đứa lại chơi với nhau. Bây giờ bạn ấy ngoan rồi. Bạn ấy cho cháu mượn đồ chơi, còn cháu

thì cho bạn ấy hạt dưa.

Thư thứ sáu:

Ơi giời ơi, cô Thu có biết không? Hôm nay cháu suýt chết. Buổi sáng, cháu ở nhà một mình, đang chán quá, cháu nghe thấy tiếng cười đùa của bọn trẻ con hàng xóm nhà cháu. Cháu ngẩn cổ nhìn qua cửa kính và nghe răng ra cười với chúng nó thế là một thằng trong bọn nó ném đánh choang một cái vào mặt cháu, may mà còn có lớp kính, nên chỉ vỡ kính cửa thôi. Sao nó ác thế hở cô? Cháu có làm gì nó đâu! Ác có phải là một bệnh không? Và có thể chữa cho khỏi ác được không cô? Bây giờ thì mẹ cháu đã lấy những miếng gỗ che tất cả kính cửa sổ lại. Thế là nó chẳng ném được cháu và cháu cũng chẳng nhìn ra ngoài được nữa.

Thư thứ bảy:

Hôm nay mẹ cháu đọc hết cả những thư cháu viết cho cô, vì cháu để trong ngăn kéo bàn cháu mà chưa kịp gửi. Và lại cháu chưa hỏi mẹ cháu địa chỉ của cô. Mẹ cháu cứ bảo là cháu chỉ viết những chuyện vớ vẩn, làm phiền cô thôi. Mà cô thì còn bận nhiều việc, sao mẹ cháu lại nói thế nhỉ? Cháu toàn viết những chuyện thật cả chứ có chuyện nào vớ vẩn đâu. Chắc cô chẳng nghĩ như mẹ cháu. Cô còn hiểu được cả những điều người ta không nói ra kia mà. Vậy cô sẽ hiểu cháu.

Thư thứ tám:

Cô ơi, cô viết thư cho cháu đi và cô cho cháu cả một cái ảnh của cô nữa nhé. Cháu cứ nghĩ là cô hay mặc áo màu hồng. Cô tươi cười. Cô biết nhiều chuyện để kể cho người ốm nghe. Cô lại biết tiêm không đau nữa, phải không cô?

Bây giờ, trong ngăn kéo của Hương có tới trên dưới mười lá thư Hương viết cho cô Thu. Thư không có địa chỉ, ngày tháng gì và chẳng bao giờ gửi đi đâu.

Đúng là bé Hương có người cô tên là Thu, làm y tá ở Hà Nội thật. Cô không hoàn toàn giống như Hương tưởng tượng. Cô làm ở bệnh viện nhi, năm nay cô hai mươi tám tuổi. Cô hay mặc áo kẻ và áo màu sẫm chứ không mặc áo hồng như Hương nghĩ. Vì cô đang có con nhỏ, mặc như vậy cho đỡ bẩn. Cô là một y tá chăm chỉ, biết làm tròn bổn phận. Những tối không phải

trực ở bệnh viện, cô xin được chân giữ trật tự ở nhà hát thành phố để kiếm thêm tiền nuôi con nhỏ. Làm ở nhà hát, ngoài việc xé vé, đưa khán giả vào đúng chỗ ngồi thì cô không để ý đến gì hết. Cô ít khi quan tâm đến buổi diễn. Thường thì vào quãng chín giờ, giờ nghỉ giải lao của buổi diễn là cô Thu về nhà. Khi đó cô đã xong nhiệm vụ.

Cuộc sống của cô Thu cứ từ nhà đến bệnh viện, đến nhà hát rồi lại về nhà, đều đặn như vậy. Không vui cũng không buồn.

Hôm nay bỗng cô Thu nhận được một phong bì dày cộp, trong đó có những lá thư của bé Hương do mẹ Hương ghi địa chỉ và gửi cho cô. Đọc thư, cô rất vui và cảm động. Cô không ngờ cái con bé Hương, khi theo bố mẹ vào Sài Gòn mới có hai tuổi, bé tí xíu, chẳng biết gì, thế mà bây giờ đã viết thư cho cô, nhớ đến cô, nghĩ cho cô bao nhiêu điều tốt đẹp. Ôi, những nét chữ to tướng không đều hàng ấy mang tới cho cô bao nhiêu là niềm vui. A, ra lâu rồi mãi bận công việc, cô chẳng để ý là mình có vui không. Hôm nay cô vui, cô mới biết là mọi khi mình chưa vui. Nhưng cô chỉ là một người bình thường với bao nhiêu điều thiếu sót. Cô chưa được như điều bé Hương vẫn nghĩ. Từ nay trong công việc làm của cô, trong cuộc sống hàng ngày của cô đều có đôi mắt đen tròn của bé Hương dõi theo cô. Đôi mắt ấy có gì giống như những đôi mắt của những bệnh nhân bé bỏng của cô cầu cứu cô trong những lúc khát, lúc đau.

Từ đó cô cảm thấy ở nơi nào cũng có điều gì đợi chờ cô. Điều gì đấy thì cô không biết nhưng cô chỉ cảm thấy trong đó mang theo cả niềm vui và sự khám phá. Khi ở bệnh viện, cô cảm thấy được cái đau và cái vui của những bệnh nhân bé nhỏ. Nghe tiếng thở, cô biết được các em thức hay ngủ. Nhìn vào đôi mắt, cô biết được các em muốn gì.

Ở nhà hát, cô chăm chú theo dõi từ đầu đến cuối những buổi diễn hay. Cô tìm đọc nhiều chuyện để kể cho những người ốm bé bỏng của cô vượt qua những cơn đau. Nhìn làn môi héo hắt mỉm cười, đôi mắt mệt nhọc lộ ra dưới làn chăn trắng nhìn cô đầy lòng biết ơn và yêu mến, cô cảm thấy cô được trả lại niềm vui còn lớn hơn niềm vui cô mang đến cho các bạn nhỏ ốm đau kia.

Sau những buổi trực đêm trở về, lòng cô trong suốt, nhẹ nhõm. Cô cảm

thấy cô nghe được cả tiếng gió hát, lá thổi trên các vòm cây.

Ôi tuổi thơ thật là kỳ diệu! Những em bé xanh xao nằm trên giường bệnh kia đủ sức mạnh truyền lại niềm vui cho cô. Và con bé Hương bé tí xiu mà lại ở xa xôi thế cũng biết quả quyết tin vào điều tốt đẹp, để rồi điều tốt đẹp ấy trở thành sự thực.

Tới kỳ nghỉ phép năm, nhất định cô Thu sẽ đi Sài Gòn để thăm anh chị và bé Hương của cô. Bây giờ cô có thể gặp mặt bé Hương mà không xấu hổ. Cô sẽ mặc chiếc áo màu hồng như Hương vẫn tưởng tượng.

Nghĩ vậy, cô Thu liền viết cho Hương một lá thư kể công việc của cô cho Hương nghe và hứa sẽ vào thăm Hương trong kỳ nghỉ phép tới. Cô không quên bỏ vào phong thư một tấm hình đẹp nhất của cô.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
QUÀ TẶNG CHÚ HÈ

Trang chỉ là một trong hàng ngàn đứa trẻ đã được xem chú hè xiếc biểu diễn, bởi vậy chú hè làm sao biết được Trang là ai, mà chỉ có Trang là người nhớ tới chú thôi.

Sáu tuổi, lần đầu tiên xem xiếc, Trang rất thích những tiết mục của chú hè. Nhất là tiết mục “Quả bóng kỳ lạ” của chú. Thật tài tình. Quả bóng tưởng như nhẹ nhàng kia đã kéo chú theo xiêu vẹo cả người, lại có lúc chú phải dồn sức toàn thân lên hai bàn tay, nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lúc thì nó kéo chú như bay lên chơi vơi giữa khoảng không... Nhưng có phải quả bóng có phép lạ hay chính chú hè đã mang lại phép lạ cho quả bóng?

Ôi, quả bóng lớn màu hồng rực rỡ, sau một hồi được chú hè biểu diễn, Trang thấy nó càng đẹp biết bao nhiêu, thần kỳ biết bao nhiêu! Quả bóng này Trang chỉ được thấy nó một lần trong giấc mơ, nó bay lên trời, cao mãi cao mãi mà Trang không thể nào với tới được. Bây giờ thì nó đây, nó đang ở trong tay chú hè, cùng chú hè biểu diễn cho Trang xem. Quả bóng như biết nói, biết giận dỗi, đùa nghịch. Cứ nhìn cử chỉ và con mắt chú hè thì Trang cũng biết là chú hè yêu quả bóng biết bao nhiêu!

Sau khi biểu diễn một hồi, chú hè cầm quả bóng đi quanh sân khấu và nhìn xuống những hàng ghế khán giả như muốn tìm ai. Rồi bỗng chú dừng lại trước một cô khán giả ngồi hàng đầu và đưa tặng cô quả bóng. Thấy cô ngần ngại không dám cầm, chú liền quỳ xuống đưa quả bóng lại gần trước mặt cô. Cô gái có vẻ lúng túng, vội cầm lấy quả bóng. Nhưng chẳng may, khi cô vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Thế là cô gái xấu hổ quá, cô bỏ dở buổi xem xiếc, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề lúc ấy thật là thương quá, chú buồn lắm. Hẳn chú không ngờ món quà chú yêu quý ấy chú muốn tặng cô gái để làm cho cô vui, thế là trong giây phút nó đã vỡ tan tành. Hóa ra món quà đó đã làm cho cô gái buồn bực. Nhưng người buồn nhất chắc phải là chú hề. Chú như muốn khóc, chú chạy vội ra khỏi sân khấu theo cô gái. Và từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Khi đó chú hề đâu biết rằng không chỉ riêng mình chú buồn, mà còn có cô bé đang ngồi xem chú kia cũng buồn và thương chú lắm, đấy là cô bé Trang. Trang cứ tưởng như Trang còn buồn hơn cả chú hề kia – Trang không còn tập trung để xem các tiết mục khác. Trang toàn nghĩ về chú hề, còn chú hề chắc khi đó đang chạy đi tìm cô gái để nói cho cô hiểu rằng quả bóng vỡ không phải là tại chú – Và hẳn cô gái vẫn không tin nên chú hề vẫn buồn...

Trang muốn chạy đi tìm cô gái kia để nói hộ chú hề là: “Cô ơi, cô đừng giận chú ấy mà khổ thân chú ấy quá. Cháu biết chú định tặng cô quả bóng nguyên vẹn và đẹp kia, thật đấy, chẳng may nó vỡ đấy thôi, chú không lừa cô đâu. Lúc cô đi rồi, chú ấy buồn quá. Hẳn bây giờ chú đang ngồi khóc ở đâu đấy...”. Nhưng mà cô ấy đi mất rồi, mà Trang thì bé thế này, làm sao biết đường tìm ra cô ấy! Trang chột quay lại hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, chú hề đâu rồi?

- Hết tiết mục, chú ấy vào trong hậu trường.

- Không phải đâu mẹ ạ. Vì cái cô ban nãy được chú tặng quả bóng giận chú ấy bỏ đi, nên chú ấy buồn, chả ra diễn nữa. Con thương chú ấy lắm!

- Con tôi thật là... – Mẹ âu yếm nhìn Trang rồi gật đầu – Con nghĩ đúng đấy, nhưng con đừng lo, chú hề sẽ hết buồn thôi. Chú sẽ tìm gặp được cô ấy, chú sẽ biết cách làm cho cô vui và hết giận. Chú hề tài thế, vui tính thế, ai mà giận chú lâu được.

Thực ra mẹ biết rằng chú hề không hề buồn và cô gái kia cũng là một diễn viên của rạp xiếc. Nhưng mẹ đã không nói rõ điều đó ra với Trang, mẹ sợ sự thực đơn giản và vui vẻ kia sẽ làm mất đi cái cảm xúc tốt đẹp và giàu có

của Trang nên mẹ chỉ dựa vào tình cảm của Trang mà cắt nghĩa mọi điều cho Trang đỡ buồn.

Mẹ nói vậy, nhưng Trang vẫn chưa hết thương chú hề. Đêm về, nhắm mắt lại là Trang lại thấy rõ hình ảnh chú hề buồn khổ chạy theo cô gái kia.

Ít lâu sau, có hôm đi chơi công viên với mẹ, Trang chợt trông thấy đúng là chú hề. Chú không mặc quần áo hề mà chú mặc quần bò và sơ mi kẻ, bình thường như mọi người. Chú ngồi hút thuốc lá một mình trên ghế đá. Hình như chú có vẻ buồn.

- Mẹ ơi, chú hề kia! – Trang vừa gọi mẹ vừa chỉ về phía chú cho mẹ thấy – mà chú chẳng biết con là ai đâu, mẹ nhỉ?

- Thế con có muốn chú biết con không?

- Thôi – nói vậy nhưng trong bụng Trang lại rất thích được làm quen với chú.

Nhìn vẻ tần ngần của Trang, chắc mẹ cũng biết. Mẹ kéo Trang tới trước chú hề và nói:

- Xin lỗi, phiền chú một chút, xin giới thiệu với chú đây là một khán giả bé nhỏ rất yêu thích những tiết mục của chú biểu diễn. Tên cháu là Trang, cháu muốn được làm quen với chú.

- Chào cháu, cô bạn nhỏ của chú – Chú hề cúi xuống kéo Trang lại gần – Cháu thích xem xiếc lắm phải không? Cháu thích những tiết mục gì nào?

- Cháu thích nhiều lắm nhưng... – Trang rụt rè nói – Cháu thích nhất là tiết mục của chú.

- Thôi, con đừng làm phiền chú nữa, đi đi con.

- Cháu chào chú ạ.

- Chào cháu.

Mẹ dắt Trang đi. Trang vừa đi vừa quay lại nhìn chú hề. Có điều Trang băn khoăn là chưa hỏi được chú hề xem hôm đó chú có tìm thấy cô gái ấy không... Chợt Trang nảy ra ý định.

- Mẹ ơi, mẹ đưa con ra cổng công viên, mua cho con quả bóng.

Mẹ chưa hiểu vì sao tự nhiên Trang lại đòi mua bóng. Tuy vậy, mẹ vẫn dẫn Trang ra cổng công viên. Trang chọn mua một quả bóng xanh, to và dày dặn gấp ba quả bóng bình thường. Trang nói rõ ý định với mẹ:

- Con muốn biểu chú hề quả bóng để chú đèn cho cô hôm nọ. Vì quả bóng chú cho cô ấy vỡ mất rồi.

- Ôi, con tội thớm thảo quá! Bây giờ chúng ta lại vào công viên tìm chú hề đi.

Khi mẹ con Trang quay vào công viên thì may quá, chú hề vẫn còn ngồi đó. Vừa trông thấy Trang, chú bỗng reo lên:

- Thế là chú lại gặp cháu rồi. Bây giờ cháu đã là bạn cũ của chú. Cháu đi đâu mà lại qua đây?

- Cháu... cháu... cháu trở vào tìm chú.

- Tìm chú có việc gì đấy?

Trang cứ tần ngần cúi đầu mân mê cái dây buộc quả bóng mà chả biết nói thế nào. Cuối cùng, mẹ phải đỡ lời:

- Chả là hôm nọ cháu xem chú biểu diễn tiết mục “Quả bóng kỳ lạ”, cháu thấy chú vỡ mất quả bóng, hôm nay cháu chọn mua quả bóng khác biểu chú để chú đèn cho cô gái hôm nọ.

Thấy chú hề hơi ngỡ ngàng một chút, mẹ đưa mắt ra hiệu, chú nhận quả bóng. Chú hề cầm lấy cái dây có buộc quả bóng từ tay Trang, chú ôm Trang vào lòng và nói đi nói lại:

- Cảm ơn, cảm ơn, chú cảm ơn cháu lắm... Tối nay chú sẽ biểu diễn bằng quả bóng của cháu. Quả bóng này dày, tốt lắm, chắc là không vỡ được đâu.

Chưa bao giờ chú hề cảm thấy xúc động và vui như bây giờ. Đối với chú, quả bóng mỏng manh của cô khán giả bé nhỏ này là phần thưởng lớn lao, là ước mơ trong cuộc đời biểu diễn của chú.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
ĐỨA TRẺ NHÚT NHÁT

Ân là một đứa trẻ nhút nhát. Cái gì cũng sợ. Buổi tối, mẹ bảo Ân xuống máy nước rửa mặt mũi chân tay hoặc ra bếp rót nước cho mẹ là Ân ít dám đi. Cứ nghĩ đến những con chuột cống lông bạc phếch vừa leo lên cầu thang vừa ho khù khụ, rồi lại nghĩ đến con mèo đen nhà bà Toàn, đang đi nó quay lại nhìn Ân, mắt nó xanh lè, nó phụt một cái như răn rồi biến mất, là Ân sợ rùng cả mình. Trong bóng tối biết bao nhiêu cái đáng sợ. Mà chả phải chỉ trong bóng tối, ban ngày cũng còn có cái đáng sợ nữa là! Vì Ân luôn cảm thấy các sự vật đều biết nói mà Ân thì lại nghe được tiếng nói của chúng. Ví như cái mặt nạ kia – khi treo trên tường là lúc nó ngủ, nếu như ai đó đeo vào, lập tức nó thức dậy nhảy múa và còn hò hét nữa. Nghĩ thế lại sợ! Hôm mẹ sai Ân mang cơm cho gà ăn, lúc đó có con gà trống của bác Thêm ở chuồng bên cạnh xông ra, nó đi loanh quanh phía ngoài chuồng gà nhà Ân, cựa nó rất to và vàng, mặt nó đỏ gay gắt, nó trông thấy Ân tới gần bèn gườm gườm nhìn Ân và cục cục âm ỉ, Ân nghe như nó đuổi Ân: “Đi ra đằng khác... Đi ra đằng khác...”, thế là Ân lại mang bát cơm vào.

Nếu như Ân nói ra những điều ấy thì chẳng ai tin đâu mà lại còn cười Ân là đằng khác. Mẹ cũng vậy, mẹ thường cho là Ân nhát quá. Mẹ cứ lấy anh Văn ra để làm gương cho Ân: “Đấy, con cứ xem anh Văn, anh ấy có sợ cái gì đâu. Anh ấy chẳng bắt nạt ai nhưng chẳng ai bắt nạt anh ấy được. Năm anh bảy tuổi, bằng con bây giờ, bị một đứa lớn hơn đánh, thế mà anh dám xông vào đánh trả, không thềm khóc một tiếng. Thế mà có hôm con bị thằng Khanh đánh, nó còn bé hơn con một tuổi, con sợ không dám đánh trả, lại còn chạy về khóc với mẹ. Hèn thế!”.

Nghe mẹ nói, Ân cũng thấy “ưng ức” thế nào ấy. Ân cảm thấy mình không hẳn là hèn nhát như mẹ nói nhưng không làm thế nào cho mẹ hiểu Ân được. Đúng ra thì Ân cũng có sợ nhưng không phải là sợ thằng Khanh

khỏe, vì Ân biết rõ là mình lớn và khỏe hơn nó, vậy nên, nếu như Ân đánh lại nó, thấy nó đau, nó khóc thì Ân sợ lắm!

Một lần, xem vô tuyến, Ân thấy anh Văn của Ân đóng vai một anh thiếu niên bị giặc bắn chết, thế là Ân òa lên khóc. Mẹ dỗ Ân: “Lúc đó anh Văn chết giả vờ thôi. Bây giờ anh Văn đang ngồi cạnh Ân, xem vô tuyến với Ân cơ mà”. Biết vậy nhưng Ân vẫn không sao nguôi được, Ân vẫn thương cái anh thiếu niên trong câu chuyện anh Văn đóng vai kia, anh ấy chết thật rồi!

Vì cái tính như vậy nên ai cũng hay trêu Ân, có những lần anh Văn còn kể chuyện ma để dọa Ân nữa.

Anh Văn thì khác hẳn. Anh có thể ra ngoài đêm tối một mình kể cả những đêm mất điện. Anh thích xem đánh nhau và có lần trông thấy người chết anh cũng không sợ. Năm nay anh Văn mười ba tuổi, anh giúp mẹ được nhiều việc: anh mua dầu, đong gạo cho mẹ, xách nước, mua rau cho mẹ. Mẹ sai làm việc gì, anh làm một loáng là xong ngay, làm xong anh đi chơi mãi miết tới bữa cơm mới về. Mẹ vẫn khen anh là có tinh thần trách nhiệm trong học tập và trong cả việc nhà. Còn Ân thì mẹ chê là yếu đuối, nhút nhát. Bảy tuổi rồi mà còn sợ cả mèo lẫn gà.

Hình như mẹ có ý yêu anh Văn hơn, điều đó thì Ân chả dám ty, nhưng nếu mẹ cho là anh Văn yêu mẹ hơn thì Ân chẳng chịu. Ân yêu mẹ lắm chứ. Mỗi lần ngồi nhìn mẹ nấu cơm, chải đầu hay vá quần áo là Ân sà vào lòng mẹ, ôm cổ mẹ. Ân muốn nói với mẹ là: “Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm”, nhưng rồi Ân chả dám nói. Ân chỉ nhìn vào mặt mẹ rồi lùa những ngón tay bé nhỏ vào trong tóc mẹ và mỉm cười ngượng ngịu. Mẹ đi đâu một tý, Ân cũng nhớ. Ngay cả lúc mẹ ở nhà Ân cũng nhớ vì lúc đó Ân lại nghĩ đến khi mẹ đi.

Một buổi trưa đi học về, Ân thấy anh Văn ngồi ăn cơm một mình. Anh Văn bảo mẹ trưa nay không về được, có bác ở cơ quan mẹ đến bảo là mẹ bị đau ruột thừa, sáng nay các bác đã đưa mẹ vào bệnh viện Việt-Đức. Chắc là phải mổ.

- Anh Văn ơi – Ân run lên – anh đưa em vào thăm mẹ đi.

- Không được đâu, các bác ấy bảo là thứ năm với chủ nhật mới là ngày thăm kia. Bây giờ Ân ăn cơm đi rồi ở nhà trông nhà, anh ra trường học một tiết rồi anh sẽ xin phép cô giáo cho về sớm với em. Chìa khóa đây, anh đeo chìa khóa vào cổ cho em, em ra khỏi buồng là phải khóa cửa lại nhé.

Nói rồi anh Văn tắt tả xách cặp đi học. Chỉ còn Ân ở nhà một mình, nghĩ miên man vừa lo vừa sợ: “Không hiểu lúc này mẹ đã mổ chưa? Mẹ có đau nhiều không? Khổ thân mẹ quá! Mẹ ở bệnh viện một mình, chịu đau một mình! Ôi, giá như cái đau mà có thể chia ra như kẹo bánh mẹ vẫn chia thì Ân và anh Văn sẽ nhận mỗi người một phần cho mẹ đỡ đau. Hình như mẹ đang mong anh em Ân vào với mẹ. Mẹ gọi Ân. Mẹ ơi, con sẽ tìm cách vào với mẹ đây!”. Ân ra khỏi nhà khóa cửa, rồi lại đeo cái chìa khóa vào cổ. Ra tới đầu phố, Ân đứng ngẩn ngơ không biết đi đường nào. Cuối cùng Ân đánh bạo lại gần bác hàng khóa và nói:

- Bác ơi, bác chỉ cho cháu đường đi đến bệnh viện Việt-Đức.

Nói rồi Ân cứ run lên sợ bác ấy mắng. Thế mà bác ấy lại chẳng mắng mà chỉ nhìn Ân có vẻ dò xét rồi hỏi:

- Cháu đến bệnh viện Việt-Đức làm gì?

- Mẹ cháu bị đau ruột thừa, phải mổ ở đây.

- Thế ở nhà không có ai là người lớn dẫn cháu vào thăm mẹ cháu à?

- Không. Bố cháu thì đi bộ đội ở xa, anh cháu vừa mới đi học.

- Từ đây đến đó gần thôi: qua hai ngã tư rồi rẽ trái một chút là tới. Nơi khu nhà có cái cổng to, nhiều người mặc áo khoác trắng ra vào... Nhưng cháu bé thế thì nhớ đường sao được.

- Nhớ được, bác nói thế là cháu nhớ rồi đấy: “Nơi khu nhà có cái cổng to... đi qua hai ngã tư rẽ trái...” – Ân lẩm nhẩm học cho thuộc và vội vã đi ngay. Bác thợ khóa nhìn theo cái vai bé nhỏ của Ân khuất sau góc cây sấu, bỗng bác động lòng thương xót:

- Cháu ơi! – Bác xách hòm khóa chạy theo Ân – Để bác đưa cháu đi một quãng.

Bác đưa Ân đi qua hai ngã tư và dặn:

- Bây giờ cháu cứ theo bên trái này mà đi, một lát nữa là tới bệnh viện. Cháu đi nhé! – Nói rồi bác xách hòm khóa trở lại ngồi chỗ cũ của bác.

Ân men theo vỉa hè đi được một lúc lâu thì thấy khu nhà có cái cổng to và nhiều người mặc áo trắng ra vào giống như lời bác thợ khóa tả. Nhưng cái cổng ở bên kia đường, mà đường thì đông rối rít những xe đạp, ô-tô, Ân không làm sao mà qua được. Đứng một lát thì thấy có mấy cô cũng sắp qua đường, Ân lảng lảng đi gần các cô, chờ lúc các cô sang thì đi cùng. “Đi đông người chắc ô-tô nó không dám chẹt” – Ân nghĩ vậy và cuối cùng cũng đã sang được cổng bệnh viện.

Cổng bệnh viện người ra vào tấp nập, người lành cũng người ốm, người không đau đi người đau. Có người chân bó bột to tướng, có người không hiểu bệnh gì mà sưng méo cả mặt. Trông khiếp quá!...

Không hiểu mẹ lúc này ở đâu? Làm sao mà vào gặp mẹ bây giờ? Ân đứng nhìn qua song sắt cổng rất lâu mà chẳng dám vào.

Một chú đeo băng đỏ, chắc là chú thường trực, ra mở đóng cửa mấy lần vẫn thấy Ân ở đấy, chú quát:

- Thằng bé này, ra chỗ khác mà chơi, đứng đây làm gì cho vướng chỗ ra vào của người ta.

Ân lảng ra một chút rồi lại đến bám song sắt nhìn vào.

- Đã bảo đi ra chỗ khác mà lại... Có đi không? – Chú dọa – Tao cho vào đồn công an bây giờ...

Nghe chú nói vậy, Ân khóc òa lên:

- Chú ơi, cháu có làm gì đâu mà chú cho cháu vào công an.

- Thế luồn quẩn ở đây làm gì?

- Chú ơi, mẹ cháu – Nói tới đây Ân nghẹn lại – Mẹ cháu ở trong này.

- Mẹ cháu làm ở trong này chứ gì? – Chú dịu giọng – Thôi cứ về đi, hết giờ làm việc thì mẹ cháu về. À, thế cháu là con ai?

- Cháu là con mẹ Thanh, mẹ cháu không làm ở đây đâu. Ban sáng các bác đưa mẹ cháu vào đây. Mẹ cháu phải mổ bụng vì đau ruột thừa. Các bác ấy bảo thế.

Nghe Ân kể, mọi người xung quanh xúm lại hỏi han và khen ngợi Ân:

- Tội nghiệp thằng bé nó thương mẹ nó quá!

- Nó bé thế mà đã biết một mình vào thăm mẹ. Thằng bé bạo thật!

Mỗi người nói một câu với chú thường trực, thế là cuối cùng chú đã bằng

lòng cho Ân vào.

- Cháu đi vào cái nhà dài một tầng trông sang cái nhà cao kia rồi hỏi. Chắc là mẹ cháu nằm ở đấy. Cháu hỏi mấy cô mặc áo trắng kia, phải nói rõ là mẹ cháu tên gì, vào đây lúc nào và mỗ bệnh gì nhé.

Ân mừng quá, hấp tấp đi lại phía mấy cô mặc áo khoác trắng, nhưng Ân cứ đứng luẩn quẩn ở đây chẳng dám hỏi gì. Ân nghe thấy các cô nói với nhau:

- Đưa vào viện muộn quá nên bị viêm cả một vùng phúc mạc. Chắc là khó sống nổi.

- Thì cũng cố gắng chữa chạy cho đến cùng.

- Tội nghiệp chị ấy cũng còn trẻ và có sức lực...

Thôi chết rồi! Có phải đây chính là mẹ không, mẹ ơi! Đã có lần Ân nghe ai nói bệnh ruột thừa rất nguy hiểm, có thể chết người đấy. Trời ơi, nếu như mẹ chết có nghĩa là mãi mãi mẹ không về nữa. Ân có chờ, có khóc bao nhiêu, mẹ cũng chẳng về. Cái áo mẹ khâu cho Ân, Ân vẫn mặc đây. Chai nước mẹ rót đầy ở nhà ban sáng, Ân chưa kịp uống. Thế mà chẳng lẽ mẹ lại chết! Mẹ sẽ nằm dưới đất như ông ngoại ấy. Ở đây tối và lạnh lắm!

- Mẹ ơi! – Ân bỗng bật lên tiếng kêu và khóc nức nở.

Mấy cô mặc áo trắng ngạc nhiên quay lại nhìn Ân.

- Ở thẳng bé này! Sao lại vào đây mà khóc? Cháu lạc mẹ cháu à?

- Không! Cháu sợ mẹ cháu chết!

- Làm sao mà chết?

- Các cô vừa nói đây thôi. Mẹ cháu đau ruột, mẹ cháu phải mổ bụng.

- Ở đây từ sáng đến giờ rất nhiều người phải mổ bụng. Thế mẹ cháu tên gì?

- Mẹ cháu tên là Thanh. Mới vào đây ban sáng.

- À, cô biết rồi – Một cô vui vẻ nói – Mẹ cháu làm ở công ty may mặc chứ gì? (Ân gật đầu). Thế không sao đâu. Mẹ cháu đã mổ xong, đang nằm ở trong kia kìa. Để cô dẫn cháu vào.

Mấy cô mặc áo khoác trắng dẫn Ân vào, vừa đi vừa hỏi chuyện rồi rít. Ai cũng khen Ân là ngoan và bạo.

Mẹ Ân nằm yên phẳng phắc trên một cái giường có đệm trắng ở cuối phòng. Ở đây cái gì cũng màu trắng cả. Ân cảm thấy cái màu trắng ấy bảo là: “Phải im lặng”. Ân nhẹ nhàng ngồi bên cạnh mẹ. Ai đã trói chân tay mẹ

vào thành giường. Trông thương quá đi mất. Biết Ân thắc mắc, mấy bác giường bên nói cho Ân hiểu là vì mẹ vừa mổ xong nên phải trói vậy. Nếu để cửa quậy thì ảnh hưởng đến vết mổ.

Mẹ đắp chăn tận cổ. Có một cái bình treo ròng ống nước trắng buộc vào cổ tay mẹ. Mặt mẹ tái nhợt, mắt mẹ nhắm nghiền – Chả giống như mẹ mọi khi. Nếu như không có vết sẹo ở thái dương chắc Ân khó có thể nhận ra được mẹ.

- Mẹ ơi, mẹ ơi! Con đây! – Ân gọi dồn dập.

- Ấy, cháu khê chứ cho mẹ cháu ngủ – Bác giường bên nói.

- Ở nhà mẹ cháu tỉnh ngủ lắm kia mà, sao bây giờ cháu gọi mãi mẹ cháu chẳng tỉnh?

- À là vì người ta mổ cho mẹ cháu, người ta phải tiêm thuốc mê. Bây giờ chưa hết thuốc đâu. Mai mẹ cháu mới tỉnh hẳn kia.

Vừa lúc đó thì anh Văn chạy ùa vào:

- Ân ơi, làm sao em lại vào đây được? Anh tìm Ân mãi, sao em lại ở đây?

Mẹ đâu rồi, mẹ đâu rồi? – Văn hỏi tới tấp làm Ân không sao kịp trả lời.

Ân hỏi lại Văn:

- Thế làm sao anh lại cũng vào đây được?

- À, có bác ở cơ quan mẹ, bác dẫn anh vào. – Văn chỉ tay ra một người đang ở phía cửa đi vào.

- Hôm nay bác ở lại đây trông mẹ cháu. – Bác chợt nhìn thấy Ân – A thằng Ân đấy phải không? Ai đưa cháu vào đây?

- Cháu vào một mình.

- Ồ, cháu tôi giỏi quá! Ở thăm mẹ một chút rồi các cháu về đi. Mai các cháu lại vào. Bác sẽ đứng đón ở cổng.

- Bác không phải đón đâu. – Ân nói quả quyết – Cháu vào lấy được. Cháu đã quen chú thường trực rồi. Cháu sẽ dẫn anh Văn vào.

- A, em Ân bây giờ bạo quá! – Văn vui vẻ khen em – Mọi khi em hay sợ lắm kia mà?

- Mẹ ốm thì em chẳng sợ. Với lại nghĩ mẹ phải nằm một mình, đau một mình, thế là em đi tới đây được.

Hai anh em ra về. Cái bóng bé nhỏ

của Ân lạnh chanh đi trước như có ý muốn dẫn đường cho anh. Sáng mai Ân và anh Văn sẽ vào thăm mẹ sớm. Khi mẹ tỉnh dậy là mẹ thấy hai anh em ở bên cạnh rồi. Ân sẽ kể cho mẹ nghe những chuyện ngày hôm nay Ân đã đi thăm mẹ như thế nào, và mẹ sẽ nói: “Ôi các con tôi! Cái thằng Ân bé bỏng của mẹ giờ đã không nhút nhát nữa rồi!”.

Xuân Quỳnh

Hoa mạn trắng

BẠN LỘC

Các bạn lớp tôi thường gọi Lộc là “Lộc còi” vì Lộc bé lấm, mười một tuổi mà bằng lứa chín tuổi. Hẳn vì “còi” nên Lộc có vẻ yếu, thường hôm nào học năm tiết, tiết học hát cuối cùng là Lộc hát chẳng ra hơi, có khi cứ dựa vào tập thể mà Lộc chỉ lí nhí hoặc mấp máy mồm hát theo thôi. Người ta bảo thể lực yếu thì thường học kém, thế mà Lộc học chẳng kém. Còn tôi, trông tôi có vẻ cao lớn hơn Lộc thì học lại chẳng giỏi giang gì. Tôi kém nhất là môn Toán. Cô giáo phân công Lộc giúp đỡ tôi về môn này. Không hiểu sao, mỗi lần giúp tôi học, Lộc thích đến nhà tôi hơn là tôi đến nhà Lộc. Nói cho đúng thì từ đầu năm học, tôi chưa đến nhà Lộc lần nào. Tính Lộc rủ rỉ ít nói. Mẹ tôi rất mến Lộc. Mẹ thường hay nêu Lộc để làm gương cho tôi. Mẹ làm tôi lấm khi tự ái. Mẹ nói là Lộc bé mà học giỏi, chăm, ngoan, lại nền nếp cẩn thận... Có thể những điều trên mẹ tôi nói đúng, nhưng riêng cái điểm cẩn thận thì tôi không chịu. Tôi nghĩ rằng Lộc “ky bo” thì có. Cả lớp tôi chúng nó đều nhận xét thế. Lộc có cái cặp xách đã cũ mà cứ quý như vàng, không bao giờ vứt cặp xuống đất, không bao giờ dám ngồi lên cặp. Có cái bút máy Trường Sơn nét đã to bè, thế mà cứ viết viết cật cật chi chút, chỉ dám viết cái bút ấy vào những buổi kiểm tra bài, còn ngày thường thì Lộc viết bút chấm mực. Có một số bạn trong lớp hay trêu Lộc là “Lộc ky”, “Lộc cộc đuôi”... Mỗi lần như vậy Lộc chỉ mỉm cười hiền lành. Khi nào tức quá thì Lộc tách khỏi chúng tôi, đi lủi lủi một mình.

Một hôm, tôi tự giải một bài toán ở nhà không sao giải được. Tôi tìm đến nhà Lộc trước giờ đến lớp buổi chiều. Vừa bước vào nhà, tôi trông thấy một người đàn ông tóc đã đốm bạc đang ngồi loay hoay giữa một đồng dệp nhựa ở góc nhà. Tôi đoán là bố Lộc:

- Cháu chào bác... Bạn Lộc có nhà không ạ?

Người đàn ông ngẩng lên nhìn về phía tôi, tôi chợt nhận ra trong hai con người của bác có hai đốm trắng nhỏ. Bác lên tiếng gọi:

- Lộc ơi, có bạn con đến này.

Lộc từ máy nước chạy vào, hai ống tay áo còn ướt sũng:

- A, Hoàng! Sao đến sớm thế? Còn lâu mới tới giờ học.

- Biết rồi, tớ muốn hỏi cậu một bài toán.

- Chờ tớ một tý nhé.

Nói rồi Lộc chạy ra chỗ máy nước.

- Cái thằng Lộc nhà bác nó mền cháu lắm đấy – Chắc sợ tôi chán vì phải chờ Lộc nên bố Lộc chuyện trò với tôi – Cháu ở phố Nguyễn Đình Chiểu phải không?

- Vâng.

- Đấy, cháu thấy chưa. Bác chưa đến nhà cháu bao giờ mà đã biết rõ cháu ở đâu, còn biết cả mẹ cháu làm ở nhà máy dệt kia. Thằng Lộc nó nói rất nhiều về cháu với bác.

Vừa lúc đó Lộc chạy vào:

- Con giặt xong rồi bố ạ. – Rồi Lộc quay sang tôi – Nào, bây giờ chúng mình học.

Lộc giảng cho tôi cách giải bài toán một cách dễ dàng và đơn giản đến mức tôi cảm thấy như đang lẽ ra chính tôi cũng giải được như thế. Chẳng qua tôi lơ đãng một chút thôi.

Khi chúng tôi vừa ra khỏi cửa, Lộc còn quay lại dặn bố:

- Mướt con gọt rồi. Quần áo bố, con phơi trên sân thượng, nếu mưa bố để ý cất hộ con. Thôi, chúng con đi học đây.

- Được rồi, các con cứ đi đi.

Ra tới trường, tôi nói với Lộc:

- Ở nhà tớ, mẹ tớ giặt hết. Tớ chả bao giờ phải giặt. Sao mẹ cậu không giặt cho cậu?

- Mẹ tớ chết lâu rồi. Mà cậu thấy đấy: bố tớ thì sắp bị lừa. Bác sĩ bảo là bị “đục thủy tinh thể”. Trước kia, bố tớ cũng là thợ tiện đấy chứ. Bây giờ thì nghỉ ở nhà, sửa dép cho hợp tác xã. Buổi tối về, tớ cũng phải làm thêm giúp bố. Tớ đang lo bố tớ mà mù hẵn thì tớ sẽ sống ra sao. Chắc chả tiếp tục học được nữa.

- Bố cậu sẽ khỏi thôi. – Thấy Lộc có vẻ lo lắng, tôi an ủi Lộc – Mẹ tớ bảo ở

Viện mắt bây giờ người ta giỏi lắm, chữa ối người đã mù hẳn thành người sáng.

- Ủ, tớ cũng nghe nói thế.

Nói vậy nhưng hình như Lộc chưa tin chắc vào điều đó. Lộc vẫn có vẻ lo buồn lắm. Tôi thấy thương yêu Lộc hơn từ hôm ấy và tôi đã hiểu được mọi điều tôi nghĩ chưa đúng về Lộc. Chúng tôi gắn bó với nhau, chú ý giúp đỡ nhau nhiều hơn.

Cuối học kỳ hai, Lộc báo cho tôi một tin chẳng vui gì:

- Bố tớ sắp mù hẳn rồi. Viện mắt người ta bảo phải mổ mới khỏi. Mấy hôm nữa bố tớ vào viện. Tớ phải làm thay cả phần việc của bố ở nhà để kiếm sống, lại còn phải chăm sóc bố nữa chứ. Chắc tớ chả tiếp tục học được nữa.

- Lộc giúi vào tay tôi cái bút Trường Sơn – Cậu cầm lấy cái này mà dùng, tớ giữ mà không dùng nó phí đi!

Lúc này giọng Lộc đã hơi run run, không còn bình tĩnh như trước. Tôi nắm chặt tay Lộc và nói:

- Cậu cứ giữ lấy cái bút này. Cậu cần phải tiếp tục học. Tớ sẽ giúp cậu trong thời gian bố cậu vào bệnh viện. Sau giờ học ở trường, tớ sẽ về nhà cậu, chúng mình sẽ học cùng làm. Và lại cái việc sửa dép cũng dễ thôi, cậu bảo tớ vài lần là tớ làm được. Mẹ tớ sẽ rất vui lòng nếu như tớ giúp được cậu. Mẹ tớ quý và thương cậu lắm.

Hôm sau, cuối buổi học, Lộc cứ nài nỉ tôi rẽ qua về nhà Lộc một chút vì bố Lộc muốn gặp tôi. Khi tôi tới nơi, bác đã chờ sẵn ở cửa. Tôi vừa chào bác, bác đã kéo tôi lại gần ôm choàng lấy tôi, bác nói:

- Lộc nó đã nói hết với bác rồi. Cháu ngoan quá, tốt quá. Cháu học cùng lớp với em. Bác mong cháu che chở giúp đỡ nó. Khổ thân, nó bé bỏng và yếu đuối lắm!

Tôi nhìn hai giọt nước mắt lăn từ đôi mắt mờ đục của bác. Tôi nghẹn ngào nín lặng không nói được câu gì.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
BẾN TÀU TRONG THÀNH PHỐ

Sau những buổi học về, Hưng thường chỉ quanh quẩn ở nhà. Một phần vì mẹ sợ Hưng ra đường lỡ đánh bạn với đứa hư, một phần chính vì Hưng cũng ít đòi đi chơi kia. Bọn bạn chín mười tuổi cùng lứa tuổi với Hưng thường thích đi chơi đá bóng, đào dế ngoài công viên, có đứa thì thích đi hết gốc cây nọ đến gốc cây kia, lấy súng cao-su bắn những quả bàng, quả sấu cho nó rụng xuống rồi nhặt ăn. Bao giờ bọn chúng cũng đi ba bốn đứa trở lên. Đi chơi thì phải có bạn chứ. Vậy mà Hưng chẳng có đứa bạn nào ở gần tiện rủ đi. Những đứa cùng nhà tập thể với Hưng phần nhiều là bé quá hoặc lớn quá không cùng chơi với Hưng được. Chỉ thỉnh thoảng Hưng theo bố mẹ đi đến chơi nhà người quen của bố mẹ thôi. Tuy vậy Hưng cũng chẳng lấy thế làm buồn. Sau khi làm bài ở nhà, trò chơi của Hưng thường là vẽ: Những chiếc xe tăng, máy bay, con ngựa, con chim được tô bằng bút chì màu xanh đỏ rực rỡ. Hưng thích nhất là vẽ tàu thủy, những con tàu thủy các màu vừa nhỏ khối vừa lướt trên mặt nước. Hưng chưa trông thấy tàu thủy thật bao giờ. Hưng vẽ vậy là theo mẫu những con tàu trong phim, trong sách. Nhà Hưng ở trong phố, xa sông; Hưng chưa bao giờ ra bãi sông chơi và cũng chẳng biết rằng trong thành phố mình vẫn có một bến tàu thủy.

Có lần cô Lạc, bạn mẹ, đến chơi, thấy Hưng đang ngồi ở góc nhà hí hoáy vẽ một mình, cô nói với mẹ:

- Chị nên có thêm một cháu nữa cho thằng Hưng nó có anh có em, nó vui.
- Đông con, các cháu nó khổ ra – mẹ nói – thằng Hưng nhà tôi tuy rằng không có em, nhưng anh thì cháu cũng có rồi đấy.

Anh của Hưng tên là Hà, cái người anh khác mẹ mà bố mẹ Hưng vẫn thường nhắc đến còn Hưng thì chưa gặp bao giờ. Hưng chẳng biết lý do vì sao mẹ của Hà không cùng sống với bố Hưng nữa, chỉ có điều Hưng không thích cái anh Hà ấy tí nào. Có lần Hưng trông thấy trong ví của bố có tấm

ảnh chụp hình một cậu bé đang cười, mặt tròn, hai cái răng cửa to tướng mà mắt thì lại xếch. Những người mắt xếch là dữ lắm chứ chả chơi đâu. Hưng nhớ có những lần Hưng được bố dẫn đi xem tuồng: Những ông tướng trong tuồng thường là mắt xếch, mặt vắn vèo đen đỏ; các ông ấy thường gầm gừ hoặc hét lên thật là dữ tợn. Cái anh Hà ấy chắc chả hiền đâu. Vậy mà bố mẹ có vẻ quý mến anh ấy lắm. Bố mẹ nhắc đến anh ấy luôn đã đành, thỉnh thoảng bố mẹ còn đi thăm. Và thường mua quần áo, giày dép gửi cho Hà theo địa chỉ:

Người nhận: Lê Thị Mai

Số nhà... Phố...

Tỉnh Thái Bình

(Gửi cho con Trung Hà)

Mấy hôm nay nhà Hưng rộn rịp như sắp Tết. Bố mẹ Hưng bảo là chuẩn bị đón anh Hà về. Bố dọn dẹp lại đồ đạc trong nhà. Bố kê thêm một cái bàn nhỏ cạnh bàn học của Hưng, đóng thêm một cái đinh to trên tường cạnh cái đinh của Hưng vẫn treo cặp. Mẹ thì giặt chăn chiếu và khâu thêm một cái gối đặt sát cái gối của Hưng ở trên giường.

Chiều hôm sau, Hưng theo bố mẹ ra tàu thủy để đón Hà.

Lần đầu tiên Hưng biết thế nào là bến tàu thủy: Một ngôi nhà xây cao chống chênh vừa làm nơi bán vé vừa là chỗ đợi của khách đi tàu. Một khoảng sân gạch rộng và phẳng trên mặt đê với dăm ba chiếc ghế đá kê sát hàng rào sắt, quay mặt ra sông. Không hiểu cái hàng rào ấy có ích gì, chỉ vài thanh sắt dài chạy ngang, những khe chắn trống huếch, trẻ con tha hồ chui ra chui vào hoặc trèo lên trèo xuống.

Mẹ bảo bây giờ là tháng bảy, đang mùa nước, cho nên nước lên mấp mé chân rào. Mặt sông đục ngầu, rộng mênh mông. Đôi khi có những chiếc tàu, thuyền chạy qua ở phía xa, trông chỉ bằng chiếc lá cây nhỏ xíu.

Mẹ ngồi trên ghế đá, đăm đăm nhìn ra mặt sông, còn bố thì luôn xem đồng hồ và đứng lên ngồi xuống. Một tiếng còi tàu vọng lại, con tàu trắng đang từ xa tiến tới. “Tàu Thái Bình về rồi kìa”. Bố mẹ Hưng đứng dậy đi nhanh ra phía ấy. Con tàu cứ thong thả như chẳng biết sốt ruột, gần bến rồi mà nó còn chưa chịu vào cứ văng vẳng mãi như đứa trẻ đang dỗi. Mãi rồi con tàu cũng ghé sát được vào bờ. Cái đầu tàu vừa được hạ xuống thì mọi người trên tàu đã chen lấn nhau. Họ làm như không lên ngay thì con tàu lại chạy và mang họ đi mất ấy. Tiếng la mắng, tiếng gọi nhau í ới... Hình như trong đám đông dưới tàu có người đang gọi bố mẹ Hưng. Đây là một người phụ nữ trạc tuổi mẹ Hưng, mặc áo sơ mi hồng, một tay xách túi du lịch, tay kia dắt một cậu bé chừng mười ba, mười bốn tuổi đang bước xuống cầu tàu. Bố Hưng vội chạy lại đỡ cái túi trên tay người đàn bà; mẹ Hưng dắt cậu bé ấy lại, nói với Hưng:

- Kia là dì Nhung, dì của anh Hà con, và đây là anh Hà, con làm quen với anh đi!

Nói rồi mẹ lại quay về phía dì Nhung hỏi han tíu tít. Qua câu chuyện giữa dì Nhung và bố mẹ, Hưng được biết: “Mẹ của anh Hà được nhà nước cho đi học ở Liên Xô, nên mẹ anh nhờ dì Nhung đưa anh lên ở với bố mẹ Hưng.” Hưng chẳng thích tí nào. Từ nay Hưng chẳng còn phải là đứa được chiều chuộng, yêu quý độc nhất ở trong nhà nữa. Vả lại cái anh Hà ấy ngoài con mắt xếch ra thì nước da lại đen nhẻm, trông còn chán hơn cả trong ảnh nữa kia!

- Em Hưng đây hở má? – Hà rụt rè hỏi (Hà gọi mẹ Hưng là má để phân biệt với tiếng gọi mẹ mà Hà vẫn gọi mẹ đẻ ra Hà).

- Ủ, các con đưa nhau đi trước.

Hà ngượng nghịu nắm lỏng cổ tay Hưng dắt đi, Hưng rút nhẹ tay ra nhưng vẫn đi bên Hà mà không nói một tiếng nào.

Hà đã xin được vào học ở một trường phổ thông Hà Nội. Mọi việc dường như đã ổn nhưng mẹ Hưng lo lắng thấy anh em Hưng vẫn chưa hoàn toàn

cởi mở với nhau.

Hàng ngày, khi đi học về, ngoài giờ làm bài, Hà thường giúp má rửa rau, vo gạo, chạy ra đầu phố mua vài thứ lặt vặt. Còn Hưng thì nhặt rau, quét nhà v.v...

Có một hôm Hưng chạy chơi đầu về, thấy một vết mực loang trên cái tranh con tàu thủy để trên bàn mà Hưng vừa mới vẽ, tô màu cẩn thận. Hưng nghĩ ngay là anh Hà cố ý đánh đổ mực vào tranh. Hưng chộp lấy tờ tranh vò nhàu đi rồi òa lên khóc; Hưng khóc vì tiếc tranh thì ít, vì ức thì nhiều.

- Làm sao thế con? – Mẹ hỏi.

- Anh Hà... – Hưng vừa nói vừa nức nở – Anh Hà đánh đổ mực ra tranh của con!

- Không phải đâu! – Mẹ Hưng nói – Không phải đâu, tại con mèo đấy. Ban này con mèo nó làm đổ mực tung tóe, anh Hà đã lau bàn và lọ mực, nhưng tranh của con thì không lau được.

- Không phải tại con mèo đâu. – Hưng đổ riết cho Hà – Tại anh Hà đấy!

- Tại con mèo!

- Tại anh Hà!

- Hưng! – Mẹ Hưng đột nhiên quát lên, chưa bao giờ Hưng thấy mẹ giận như vậy. Rồi mặt mẹ bỗng buồn bã hẳn đi, mắt mẹ rơm rớm – Hưng, tại sao con lại nghĩ ác về anh con như vậy?... Tại sao con lại như vậy? Mẹ thật là khổ tâm... Con phải xin lỗi anh con.

Đến chiều, khi con mèo về ăn cơm, Hưng trông thấy chân mèo có dính tí mực, Hưng biết là mình đã nghĩ oan cho anh Hà, nhưng vừa tự ái vừa ngượng nên Hưng vẫn lẳng lặng chẳng nói gì.

Đêm ấy nằm cạnh Hà, Hưng rất khó ngủ và hình như anh Hà cũng thế. Hưng cố gắng lấy can đảm làm lành trước.

- Anh nhớ nhà à?

- Ừ.

- Nhưng mẹ anh đi xa rồi, có ở nhà đâu mà nhớ.

- Vẫn nhớ chứ, anh nhớ mẹ anh những ngày mẹ còn ở nhà, anh nhớ cái nhà

của anh nữa.

- Nhà anh có cây táo không?

- Không, nhà anh ở thị xã nên không có cây cối, nhưng quê ngoại anh thì có. Những ngày nghỉ, mẹ anh thường đưa anh về quê ngoại chơi. Ở đây vườn rộng mênh mông, không chỉ có táo đâu mà còn nhiều thứ khác nữa: cam này, chanh này, nhót này, hồng xiêm này... Cứ Tết đến là cam chín đỏ rực lên ấy, tha hồ mà ăn. Lại còn các thứ hoa nữa chứ: hoa hồng, hoa ngâu, hoa nhài, hoa mẫu đơn... À, mà cái hoa súng không ở trong vườn đâu nhé, nó mọc trên mặt nước ao kia.

- Mà sao lại gọi là hoa súng nhỉ.

- Chắc là cái nụ nó giống như viên đạn.

- Súng khác, đạn khác chứ!

- Thì súng phải có đạn mới bắn được. Nó liên quan đến nhau mà.

- Giống viên đạn thì chả đẹp.

- Đây là lúc nó chưa nở thôi, nó nở ra thì chúa lắm nhé. Nó xò ra ở giữa ao như cái đèn bằng thủy tinh màu... À mà anh phải nói thế này Hưng mới hiểu được: Cánh của nó như những lát thạch mỏng màu hồng, màu tím, tươi sáng. Trông chỉ muốn ăn thôi... Khi nào mẹ anh về, anh sẽ dẫn em đến quê ngoại anh để xem cái hoa súng nhé.

- Thế chúng mình lại đi bằng cái tàu thủy trắng đã đưa anh đến đây ấy à?

- Ừ, đi tàu thủy tiện lắm. Quê ngoại anh ở bãi sông. Anh thường hay ra sông tắm, xem thuyền buồm, tàu thủy qua lại...

Hưng nghe tiếng nói của anh Hà xa dần, Hưng buồn ngủ rồi... Hưng thiếp đi và mơ thấy những cây cam trĩu quả, đỏ rực lên trong ngày Tết, những bông hoa súng bùng lên trên mặt ao, những con tàu và những cánh buồm bồng bềnh trôi trên dòng sông xa lắc...

Từ hôm đón anh Hà về, nhiều lần mẹ đã định cho Hưng và Hà đi chơi ngoài bến tàu, mẹ không dám để cho hai anh em ra sông mà không có người lớn đi kèm, nhưng mẹ bận đi làm. Mẹ cứ áy náy mãi. Cho tới hôm nay, mẹ phải làm liền hai ca đêm ở bệnh viện để có một ngày nghỉ, dẫn hai anh em đi.

- Bây giờ đã sang mùa xuân, nước sông rút xuống thấp để nhường chỗ cho

những vạt ngô xanh mướt mọc trên bãi cát dài và rộng. Nếu các con đi xuống dưới bãi ngô kia tức là xuống lòng sông đấy. – Mẹ nói vậy.

- Lòng sông mà không có nước hả mẹ?

- Vì bây giờ không phải là mùa nước. Bao giờ đến mùa nước, nước sẽ dâng lên tràn ngập hết bãi này.

- Thế sao người ta lại trồng ngô ở bãi, nước ngập ngô thì sao?

- Người ta đã tính rồi con ạ. Đến khi thu hoạch ngô xong xuôi rồi, nước mới lên.

- Nếu chúng con ở dưới kia mà nước lên tức là chúng con ở đáy nước má nhi! Anh Hà nói.

Mẹ gật đầu cười rồi bảo:

- Hai con chạy xuống bãi chơi đi, để dép ở đây mẹ trông cho.

Hai anh em chân đất chạy ụp xuống bãi cát và cảm thấy mình là thủy thần đang bơi lượn dưới sông. Bụi cát mờ ảo như nước quẩn quít xung quanh vừa chạy vừa giả vờ ngã, vừa lặn lộn ra đến tận mép nước, tiếng cười bật đi trong gió. Những tòa lâu đài được hai đứa đắp lên bằng cát luôn luôn bị sóng đánh tan đi. Xa quá rồi, nhìn về bờ thấy mẹ chỉ bé bằng cái bánh mì.

- Mẹ ơ... ơ... ơ... ơ...!

- Má ơ... ơ!... ơ ơ!

Hai anh em giơ tay vẫy gọi, chắc là mẹ chẳng nghe thấy, nhưng mẹ cũng đưa nón vẫy vẫy...

“Tu tu... út”. Tiếng còi tàu vang trên những đợt sóng vỗ ào ạt. Một con tàu trắng đang nhổ neo sắp ra đi... Hưng tự nhiên cảm thấy nôn nao trong lòng. Hưng tưởng như sắp phải xa Hà. Một ngày nào đấy rồi Hà lại lên con tàu kia về Thái Bình để Hưng ở lại một mình với những cái tranh vắng vẻ của Hưng. Nghĩ đến chuyện cái tranh bị đổ mực, nhớ lại đôi mắt rưng rưng của mẹ, Hưng lại càng thấy thương Hà! Hưng chỉ muốn Hà ở đây mãi mãi để Hưng sửa chữa lỗi lầm ấy, để thương Hà nhiều hơn. Bỗng tự nhiên Hưng buột ra tiếng gọi:

- Anh Hà ơi.

- Gì thế?

- Anh ở đây với em, với má mãi nhé!

- Mãi thì chắc là chả được đâu. Nhưng anh còn ở đây lâu, năm năm kia mà.
- Em biết rồi! Nhưng cuối cùng anh vẫn ở xa em, anh đi rồi em chơi với ai? Chẳng lẽ em ra bãi sông một mình, em chạy một mình, em cười một mình à? Chán lắm!

- Hay là khi nào mẹ anh về, anh sẽ nói với mẹ anh xin chuyển công tác lên đây. Hai đứa ở gần nhau, má sẽ cho anh với Hưng ra bãi sông luôn. Chúng mình sẽ chơi với nhau mãi.

Chợt Hưng bặm môi cúi đầu xuống rồi ngẩng lên, mếu máo:

- Anh Hà ơi, anh đừng giận em nhé!

- Giận cái gì kia? – Hà ngơ ngác.

- Về cái chuyện đồ lọ mực ấy.

- À... mà anh có nhớ chuyện ấy đâu. Thôi chúng mình về đi kẻo má đứng lâu một mình, má buồn...

Hai anh em nắm tay nhau chạy về phía bờ. Đằng sau là con tàu trắng đang đi xa dần. Gió mùa xuân thổi phần phật trên những vạt ngô xanh mướt.

Xuân Quỳnh
Hoa mạn trắng
NGƯỜI LÀM ĐỒ CHƠI

Bác bên cạnh nhà tôi là một người làm đồ chơi bằng bột màu rất tài. Tôi không hiểu bác về đây từ bao giờ, chỉ biết khi tôi sinh ra, lớn lên đã thấy bác ở phố này và tóc đã bạc rồi. Bác sống một mình. Người ta bảo ngày xưa bác đã từng theo một gánh hát tuồng đi lưu lạc nhiều nơi. Vợ con bác đều đã mất từ lâu. Giờ thì bác già rồi không còn ý định lập gia đình nữa.

Tôi thì tôi cảm thấy bác không sống một mình, vì bác luôn luôn có những người bạn do bác làm ra: những ông Quan Công, ông Trương Phi, Tôn Ngộ Không, Trư Bát Giới..., rồi những con gà, con vịt, con rồng các màu rực rỡ. Chưa bao giờ tôi thấy bác có vẻ buồn. Bác thường vừa làm vừa hát tuồng hoặc nói chuyện với các nhân vật của bác.

Buổi tối tôi hay sang chơi nhà bác, xem bác nhào bột, pha màu. Mỗi khi thấy tôi sang, bác rất vui: Bác cho tôi chọn một trong những con đồ chơi mà tôi thích nhất. Bác kể cho tôi nghe bao nhiêu là chuyện, nhất là chuyện về những nhân vật đồ chơi của bác. Bác bảo: “Vịt với gà tuy khác giống nhưng lại rất thương yêu nhau vì loài vịt đều là con nuôi của loài gà. Từ ngày xưa, vịt tuy hiền và tốt nhưng lại rất vụng, chỉ biết đẻ trứng mà chẳng biết ấp và nuôi con. Gà thấy vậy liền nhặt những quả trứng của vịt về ấp cùng với trứng của mình. Vịt con nở ra ngo ngác giữa chị em gà con. Vịt con cũng theo mẹ con gà đi kiếm ăn, nhưng khi gặp hồ nước thì lao xuống ngập lặn. Gà mẹ lồng lộn trên bờ lo cho con chết đuối, trong khi vịt con vẫn bình thản bơi đi... Sau rồi mẹ gà con vịt cũng quen cái cảnh sinh hoạt tách rời nhau, nhưng gà vẫn thương vịt và vịt vẫn biết ơn gà”. Khi rõ lai lịch câu chuyện, tôi nhìn con vịt và con gà bằng bột của bác cảm cạnh nhau, đáng vẻ nhìn nhau rất âu yếm.

Bác còn kể chuyện về Tôn Ngộ Không đánh Bạch Cốt Tinh, Quan Công và

Trương Phi đánh nhau với Tào Tháo... Bác thường hát cho tôi nghe câu hát mà bác bảo là trong vở tuồng “Trương Phi hồi cố thành”:

*... Lao xao... a... sóng vỗ ngọn tùng...
Gian nan là nợ a... anh hùng phải vay...*

Điệu hát thật là buồn và hùng tráng.

Ở ngoài phố, ngọn cái sào nửa buộc cái chổi xuể cắm đồ chơi của bác dựng chỗ nào là chỗ đó các bạn nhỏ xúm xít lại. Không chỉ xem đồ chơi mà các bạn còn muốn xem cách làm các đồ chơi ấy. Từ những ngón tay đen xạm và thô nháp của bác dần hiện ra những con rồng đang leo, đang múa, những con vịt ngậy thơ chậm chạp, những con gà tinh nhanh, chăm chỉ... Ai xem cũng không biết chán. Tôi được cái may mắn hơn các bạn là biết rõ lai lịch những đồ chơi ấy. Cho nên chắc chắn là tôi thích chúng hơn các bạn nữa kia.

Ngày tháng cứ qua đi như vậy, bác Nhân rất vui, vui với đồ chơi bác làm ra, đó là những cái cầu nối liền bác với bao bạn nhỏ.

Mỗi buổi chiều đi bán hàng về bác lại kể cho tôi nghe là đồ chơi của bác được các bạn nhỏ thích thú như thế nào. Tôi nhớ nhất một chuyện bác kể: “Có chú bé nhìn đồ chơi của bác một cách rất thèm đến phát khóc mà không dám hỏi mua. Sau bác biết chú chỉ có hào rưởi, đồ chơi của bác thì những hai hào. Thế là bác liền bán rẻ cho chú năm xu...”

Mấy năm gần đây, những đồ chơi của bác không được đắt hàng như trước. Ở cổng công viên, bên cạnh nơi bác vẫn hay đứng bán hàng, có thêm mấy hàng đồ chơi bằng nhựa.

Đồ chơi bằng nhựa ngày càng nhiều, nhất là từ khi giải phóng Sài Gòn. Súng ống, máy bay, xe tăng toàn bằng nhựa. Lại có những thằng người cưỡi xe máy phóng như bay cũng bằng nhựa. Các con lợn, gà, voi, khi đều bằng nhựa. Đồ chơi bằng nhựa, giá không găm được đã đành mà còn tha

hồ đánh rơi cũng không vỡ.

Không hiểu các bạn nhỏ có thích đồ chơi đó không nhưng chắc chắn là bố mẹ các bạn rất thích cho nên hay mua cho các bạn, vì nó bền.

Tôi thì tôi không thích những đồ chơi bền, vì bền quá thì cũ và xấu, thế là mình chán. Vậy nên tôi vẫn cứ thích bằng bột màu của bác Nhân hơn. Đồ chơi đó luôn luôn được làm lại. Và mỗi lần được làm lại, nó lại mang một dáng vẻ mới, sinh động lạ lùng!

Bác Nhân càng ngày càng ế hàng, có những ngày chỉ bán được bốn, năm con đồ chơi. Một hôm bác bảo tôi:

- Bác sắp về quê đây, cháu có nhớ bác không?

- Có. Nhưng bao giờ bác lại ra?

- Bác về mãi. Về làm ruộng ở quê.

- Thế bác không làm đồ chơi nữa à? – Tôi ngơ ngác hỏi bác.

- Có, nếu cháu thích, thỉnh thoảng bác sẽ làm gửi cho cháu. – Thấy tôi cứ bần thần đứng đó, bác lại nói – Tuy vậy, thỉnh thoảng bác cũng có thể ra chơi thăm cháu.

Không muốn để bác biết là tôi sắp khóc, tôi cố gắng tỏ ra bình thản:

- Thế bao giờ bác về?

- Ngày kia.

- Đừng, bác đừng về. Bác ở đây làm đồ chơi bán cho chúng cháu.

- Bác cũng muốn thế lắm chứ, nhưng cháu biết đấy, độ này chả còn mấy người mua thứ đó nữa.

- Cháu mua.

- Nhưng cháu làm sao mua được tất cả đồ chơi bác làm ra hàng ngày?

- Cháu sẽ rủ các bạn cháu mua.

- Cháu tôi! – Bác cảm động ôm lấy tôi – Cháu chẳng hiểu gì cả! Cháu chỉ nên nhớ một điều là bác không muốn xa cháu, xa các bạn nhỏ như cháu, nhưng hoàn cảnh bác nó thế, cần phải thế. Bác già rồi, không thể sống một mình mãi được. Hiện bác còn một người cháu ở quê, anh ấy đã có vợ con, không còn bố mẹ, họ hàng thân thuộc chẳng còn ai nên muốn đón bác về,

trước là chú cháu được gần gũi, sau là trông nom gia đình cho anh ấy, anh bảo chú cũng như cha, anh muốn được trông nom săn sóc bác lúc tuổi già. Còn một ít bột, màu, bác sẽ nặn và bán nốt trong ngày mai.

- Nếu như bán chưa hết thì ngày kia bác có về không?

- Cũng về. Vì thực ra không phải bác chỉ muốn bán hết hàng mà bác muốn được gặp gỡ các khách hàng nhỏ bé của bác trong ngày mai.

Không nói thêm được gì nữa, tôi chạy vụt về nhà, vì rằng nếu đứng đó thêm, tôi sẽ khóc òa lên mất. Bao nhiêu điều lộn xộn diễn ra trong tôi: “Những con gà, con vịt, những ông tướng bằng bột màu rực rỡ... Những câu chuyện mà bác Nhân thường kể cho tôi nghe, rồi điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã... Ngày mai, chỉ còn ngày mai nữa thôi. Cháu cũng muốn được thấy bác vui vẻ như những lần bác dắt hàng nhất trở về”. Đêm ấy, tôi không sao chợp mắt được. Chờ cả nhà ngủ rồi, tôi vụng dậy lấy con lợn đất của tôi, đập ra và đếm được hơn mười đồng càn cạch. Tôi cất số tiền vào ngăn cặp sách rồi lại lên giường nằm. Sáng hôm sau đi học, tôi nói với một số bạn thân cùng lớp đầu đuôi câu chuyện về bác Nhân và tôi muốn các bạn giúp tôi bằng cách chia món tiền ấy ra mua giúp cho tôi những đồ chơi của bác. Tôi yêu cầu các bạn giữ bí mật điều này.

Chiều, tôi nôn nóng qua nhà bác mấy lần chờ “kết quả”. Mãi bác vẫn chưa về! Cuối cùng tôi trông thấy bác tất tả từ đầu phố, nét mặt rạng rỡ, tay bác cầm cái sào nửa còn cầm hai con đồ chơi: Một con gà và một ông Trương Phi. Vừa trông thấy tôi, bác đã nói như reo lên:

- Bác bớt lại hai cái này để làm quà cho cháu. Hôm nay bác bán hết hàng, giá còn nữa bán cũng hết. Thì ra vẫn còn nhiều bạn nhỏ thích đồ chơi của bác. Thế mà bác cứ tưởng những đồ chơi nhà quê ấy chẳng còn ai để ý nữa rồi. Giá mà cháu được thấy những con mắt đen láy láy nhìn theo bàn tay bác nặn đồ chơi thì cháu mới hiểu được là bác đã vui như thế nào. Có chú nhóc mua tới ba, bốn con nữa kia. Chúng cứ tấm tắc khen là đẹp, là lạ! Ngày hôm nay thật là kỳ lạ! Khi về quê bác cũng sẽ nặn đồ chơi để bán. Nghe nói trẻ ở nông thôn còn thích thứ này hơn cả trẻ thành phố...

Rồi bác giả vờ vuốt râu, co chân theo thể múa tuồng, hát hai câu bác vẫn

thường hát:

... Lao xao... a... sóng vỗ ngọn tùng...

Gian nan là nợ a... anh hùng phải vay...

Cho mãi tới bây giờ, tôi vẫn nhớ rất rõ những con đồ chơi bằng bột màu rực rỡ với cái điệu hát tuồng hùng tráng và buồn bã ấy.

HẾT

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Đánh máy: soccon

Nguồn: Soccon - Nhà xuất bản Thanh Niên

VNthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 1 tháng 12 năm 2008